

## THÔNG BÁO

### V/v mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (lần 2)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (Công ty) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

**1. Thời gian họp:** Lúc **08<sup>h</sup>00**, ngày **15 tháng 5 năm 2020**.

Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ **07<sup>h</sup>30** đến **08<sup>h</sup>00**

**2. Địa điểm:** Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn - Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**3. Nội dung và tài liệu họp:** Được đăng tải tại Website của Công ty (<http://saigonrailway.com.vn/>). Đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và mang theo sử dụng trong cuộc họp.

#### **4. Thành phần và điều kiện tham dự:**

- Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **03/4/2020** (được lập bởi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam).

- Trường hợp cổ đông không thể trực tiếp tham dự, có thể ủy quyền cho đại diện dự họp. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản (mẫu kèm theo), có chữ ký xác nhận (đối với cổ đông là cá nhân) hoặc ký tên, đóng dấu (đối với cổ đông là tổ chức).

- Khi đến dự họp, đề nghị cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo Thông báo này, CMND/Hộ chiếu/Căn cước và Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền).

Để công tác tổ chức kỳ họp được chu đáo, cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự/ủy quyền và gửi các đề xuất, ý kiến của cổ đông về nội dung chương trình, tài liệu họp (nếu có) trước **16<sup>h</sup>00** ngày **09/5/2020** theo địa chỉ:

#### **Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

Địa chỉ: Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: 098 537 8861 (Mr.Phương) - Fax: 028.38225.722

Email: [nguyenlinhphuong@saigonrailway.vn](mailto:nguyenlinhphuong@saigonrailway.vn)

Trân trọng thông báo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- ĐU, CĐ, ĐTN Công ty;
- Các phòng Cơ quan Công ty;
- Các chi nhánh trực thuộc Công ty;
- CBTT (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB-LĐ, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Nhân**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2020

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

- Mã chứng khoán: **SRT**
- Địa chỉ: Số 136 Hàm Nghi, P.Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (028) 3829 0198 Fax: (028) 3822 5722
- Email : [info@saigonrailway.com.vn](mailto:info@saigonrailway.com.vn)
- Website : [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

- Ngày 29/4/2020, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn nhận được văn bản số 2936 /ĐKKD-THKT của Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Thời gian tổ chức Đại hội: Ngày 15/5/2020

- Giữ nguyên Ngày đăng ký cuối cùng (Ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020) là ngày 03/4/2020.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/4/2020 tại đường dẫn <http://saigonrailway.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Văn bản số 2936/ĐKKD-THKT  
ngày 24/4/2020.



**Nguyễn Đức Nhân**



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2020

Số: 2936 /ĐKKD-THKT  
V/v gia hạn thời gian họp  
Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được văn bản số 494/VTSG-TCCB ngày 17/4/2020 của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn, trong đó có đề nghị gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên chậm nhất trước ngày 30/6/2020 và giữ nguyên ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên) là ngày 03/4/2020.

Về vấn đề này, Phòng Đăng ký kinh doanh có ý kiến như sau:

- Về việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Tại Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp quy định: “Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính”.

Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn có thể gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- Về các nội dung khác, đề nghị Quý công ty liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, THKT (Tuấn03b).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Huỳnh Nhật Trường**

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38212234 – Fax: 028.38225722

Website: [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)



## TÀI LIỆU HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2020*

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

STT	TÀI LIỆU
1.	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
2.	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
3.	Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (kèm theo Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết)
4.	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch năm 2020
5.	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020
6.	Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020
7.	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung ( <i>Kèm theo các nội dung chi tiết</i> ) <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;</li><li>- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;</li><li>- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;</li></ul>
8.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kế hoạch kinh doanh năm 2020;</li><li>- Kế hoạch đầu tư năm 2020;</li><li>- Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020;</li><li>- Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;</li><li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2020;</li></ul>
9.	Các biểu mẫu kèm theo: <ul style="list-style-type: none"><li>- Mẫu giấy xác nhận/ủy quyền dự họp</li><li>- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết</li><li>- Phiếu đóng góp ý kiến</li></ul>

**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Thời gian:** 08 giờ 00, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn – Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung chương trình</b>	
7h30-8h00	<b>Thủ tục, khai mạc</b>	
	1. Đón tiếp cổ đông và khách mời. Đăng ký cổ đông tham dự, phát tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử.	
8h00-8h45	2. Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	
	3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	
	4. Thông qua Quy chế làm việc, chương trình họp.	
	5. Giới thiệu Chủ tọa đoàn; cử Ban thư ký.	
8h45-9h15	6. Giới thiệu Ban kiểm phiếu, Giám sát kiểm phiếu để ĐHĐCĐ bầu.	
	<b>Trình bày các báo cáo, tờ trình và thảo luận, biểu quyết</b>	
	1. Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020.	
	2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.	
9h15-10h15	3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019; Chương trình hoạt động năm 2020.	
	4. Tờ trình xin ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung: - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị. - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát. - Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. - Kế hoạch kinh doanh năm 2020. - Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020. - Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020. - Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch năm 2020. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2020.	
	5. Đại hội thảo luận.	
	6. Biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến.	
	10h15-10h30	<b>Nghỉ Giải lao</b>
	10h30-10h50	Đại hội tiếp tục thảo luận.
	10h50-11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội.
11h00-11h30	<b>Kết thúc cuộc họp</b>	
	1. Phát biểu của cổ đông, đại diện cổ đông.	
	2. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.	
	3. Bế mạc Đại hội.	

**Dự thảo**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Công ty).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự họp ĐHCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành họp ĐHCĐ.

Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp ĐHCĐ.

Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ HỌP**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông**

**1. Điều kiện tham dự**

Cổ đông có tên trong **Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán** (danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu) số 471/2020-SRT/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 3/4/2020.

**2. Quyền của các cổ đông/người được ủy quyền họp lệ** (sau đây gọi chung là cổ đông) đủ điều kiện khi tham dự họp:

- a) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ;
- b) Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại kỳ họp ĐHCĐ;
- c) Ban tổ chức kỳ họp ĐHCĐ sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc

thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại kỳ họp ĐHĐCĐ;

d) Tại cuộc họp, mỗi cổ đông khi tới dự họp phải mang theo Thông báo/Giấy mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND, căn cước hoặc hộ chiếu..) và Giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền) để Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra, và được nhận 01 (một) Thẻ biểu quyết, 01 (một) Phiếu biểu quyết. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại kỳ họp;

e) Các cổ đông khi tới dự họp, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết;

f) Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của kỳ họp tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;

g) Cổ đông dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng cuộc họp để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự họp

a) Tham gia hoặc ủy quyền tham gia họp theo quy định của Ban tổ chức;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c) Cổ đông có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức trước khi vào phòng họp;

d) Đăng ký phát biểu tại cuộc họp theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình họp; phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa;

e) Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của cuộc họp làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

f) Nghiêm túc chấp hành nội quy, tôn trọng kết quả làm việc của kỳ họp.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự họp và khách mời xuất trình Giấy CMND, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc cuộc họp;



- Trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự họp (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa đoàn phân công.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền trưng dụng CBNV Công ty để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Thư ký**

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa đoàn gồm Chủ tọa cuộc họp và một số lãnh đạo Công ty, do Ban tổ chức giới thiệu;

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

4. Không cần lấy ý kiến của cổ đông dự họp, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐHCĐ.

6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình họp, ý kiến trùng lặp.

7. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký lập biên bản cuộc họp và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa. Ban thư ký có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp.

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết cuộc họp và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

d) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

## **Điều 6. Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đoàn đề nghị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
2. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
3. Xem xét và báo cáo ĐHĐCĐ những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
4. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
5. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

## **Chương III TIẾN HÀNH CUỘC HỌP**

### **Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết (*theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 471/2020-SRT/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 3/4/2020*).

Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc cuộc họp (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự họp chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 8. Cách thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được thông qua.

2. Tổng giám đốc, HĐQT, BKS trình bày các báo cáo và những vấn đề cần thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ

3. Sau khi Tổng giám đốc, HĐQT, BKS đã hoàn tất báo cáo trước cổ đông, Chủ tọa điều hành thảo luận, tiếp nhận ý kiến tham gia của tất cả các cổ đông dự họp, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông về tất cả các vấn đề liên quan trong báo cáo và các vấn đề khác liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Chủ tọa có thể giải đáp ý kiến của các cổ đông hoặc chỉ định người chịu trách nhiệm trực tiếp về vấn đề cổ đông có ý kiến giải đáp tại đại hội.

a) Nguyên tắc thảo luận

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ;

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban thư ký;

- Ban thư ký sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

b) Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

**Điều 9. Biểu quyết tại cuộc họp**

Việc biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

1. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- a) Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết;
- b) Biểu quyết thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ;
- c) Biểu quyết bầu Ban Kiểm phiếu;
- d) Quy chế làm việc tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- e) Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- c) Báo cáo tài chính năm 2019 kiểm toán;;
- d) Kế hoạch kinh doanh năm 2020;
- e) Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020;
- f) Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020;
- g) Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
- h) Lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2020;

3. Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết Quy định cụ thể về tại Phụ lục kèm theo.

## **Điều 10. Thông qua Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 11. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông.**

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

### **1. Biên bản:**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản cuộc họp. Chủ tọa và Ban Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản. Biên bản phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;

Biên bản cuộc họp, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của cuộc họp phải được lưu trữ tại trụ sở của Công ty.

### **2. Nghị quyết:**

Căn cứ kết quả tại cuộc họp, Chủ tọa và Ban thư ký chuẩn bị Nghị quyết về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc trước ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 4 Chương 12 Điều, được công bố thông tin cho các cổ đông trước ngày họp ĐHĐCĐ và sẽ công khai lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC**



## **NGUYÊN TẮC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT**

*(Kèm theo Quy chế làm việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)*

Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung theo Quy chế làm việc tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (sau đây gọi tắt là Quy chế làm việc) của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Công ty) thực hiện theo các quy định sau đây:

### **Điều 1. Phương thức, thể lệ biểu quyết**

1. Quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện ủy quyền (sau đây gọi chung là cổ đông) tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

2. Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

3. Trường hợp cổ đông ra về trước khi tiến hành biểu quyết, thì Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết của cổ đông đó được tính vào tỷ lệ tán thành với các vấn đề đưa ra biểu quyết.

### **Điều 2. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết**

Trường hợp biểu quyết trực tiếp theo Khoản 1 Điều 9 của Quy chế làm việc, cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để thực hiện công bố kết quả biểu quyết ngay trước ĐHĐCĐ.

Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: *(Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến)* về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

Kết quả kiểm phiếu bao gồm số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến được công bố ngay tại cuộc họp và ghi nhận vào Biên bản.

### **Điều 3. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết**

Việc biểu quyết thông qua các nội dung theo Khoản 2 Điều 9 của Quy chế làm việc được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi sẵn trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến (đánh dấu chéo (X) vào ô tương ứng).. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả tỷ lệ thông qua của từng nội dung.

a) Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau: Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ

phiếu vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b) Quy định về Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Các Phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là Phiếu không hợp lệ, sẽ không được tính:

- Phiếu không đúng mẫu phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;
- Phiếu để trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn hoặc Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác

c) Trường hợp cổ đông ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn nhưng chưa bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **Điều 4. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết**

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn, theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty, được phát cho cổ đông/đại diện ủy quyền (sau đây gọi chung là cổ đông) khi tham dự họp.

Mỗi cổ đông tham dự họp sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết, một Phiếu biểu quyết có tên của cổ đông, mã số của cổ đông tham dự, số cổ phần có quyền biểu quyết (trường hợp được ủy quyền thì tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số cổ phần được ủy quyền) và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

#### **Điều 5. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu bằng Phiếu biểu quyết, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- + Tổng số quyền biểu quyết;
- + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- + Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp;
- + Số lượng và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- + Số lượng và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề được ghi trong Phiếu biểu quyết;
- + Công bố kết quả biểu quyết.

2. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ.

3. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình họp, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức thì Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

#### **Điều 6. Kết quả biểu quyết**

1. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được tổng cộng từ các Thẻ/Phiếu biểu quyết tương ứng.

2. Kết quả biểu quyết được công bố trước ĐHĐCĐ và ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 7. Khiếu nại**

Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này là phần không tách rời của Quy chế làm việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn./.

**BAN TỔ CHỨC**

**BÁO CÁO**  
**Kết quả SXKD và đầu tư phát triển năm 2019**  
**và dự kiến kế hoạch SXKD & đầu tư phát triển năm 2020**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện SXKD và đầu tư phát triển của Công ty VTSG năm 2019; Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020, với các nội dung như sau:

**Phần thứ nhất**  
**Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019**

**I. Tình hình thực hiện kế hoạch, kết quả SXKD năm 2019:**

Năm 2019, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (Công ty VTSG) tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt của các phương tiện vận tải như: hàng không, đường bộ và đường biển; thị phần vận tải đường sắt tiếp tục sụt giảm sâu và yếu thế hơn so với các phương thức vận tải khác; vận tải hàng hóa chưa tham gia sâu rộng vào dịch vụ Logistics, chi phí 2 đầu cao, thời gian chạy tàu dài, giá cước chưa thực sự linh hoạt theo biến động của thị trường, thiếu chủng loại toa xe Mc, chưa đáp ứng nhu cầu xếp hàng của khách hàng; chất lượng phương tiện chuyên chở lạc hậu; cơ sở hạ tầng, năng lực chạy tàu chưa được cải thiện; hiện tượng đường xóc, lắc làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ; tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp (đặc biệt là tàu hàng), thời gian đỗ động và quay vòng toa xe kéo dài làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ vận tải. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư đóng mới phương tiện toa xe khách cũng tạo cho Công ty áp lực phải tăng trả khấu hao và lãi vay ngân hàng; giá cả nhiên liệu và các dịch vụ mua ngoài tăng gây khó khăn trong việc kiểm soát chi phí và ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách giá cước.

Trước những khó khăn, thách thức trên, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ như:

**\* Về vận tải hành khách**

- Xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp nhu cầu vận tải tại từng thời điểm, như: dịp Tết Dương lịch chạy thêm tàu khu đoạn phục vụ khách du lịch đáp ứng hết nhu



cầu; Tết Nguyên đán 2019 sử dụng tối đa toa xe hiện có, theo sát tiến độ đóng mới toa xe để chạy thêm tàu Sài Gòn - Quy Nhơn, Nha Trang - Huế phục vụ nhu cầu tăng cao; khi thấp điểm giảm tàu SE25/26 để tiết kiệm chi phí; vào các dịp Lễ, sử dụng hết các xe có ĐHKK để lập tàu phục vụ hành khách; dịp hè tăng thêm tàu SE11/12, tàu khu đoạn SE27/28, tăng cường lập thêm tàu khu đoạn trên các tuyến có nhu cầu cao (Sài Gòn - Nha Trang - Phan Thiết), quay chung ram xe tàu SPT3/4 với SNT 1/2, tàu SE21/22 với NH1/2 để nâng cao hiệu quả sử dụng toa xe; xây dựng kế hoạch chạy tàu mùa thấp điểm sau hè: tạm ngừng chạy tàu SE25/26, NH1/2; lập tàu đáp ứng theo nhu cầu riêng cho các tập thể mua vé trọn chuyến;

- Bám sát kế hoạch và chi phí trong năm 2019; xây dựng và ban hành giá vé bám sát thị trường, điều chỉnh linh hoạt phù hợp với luồng khách, như: giá vé thấp điểm, Lễ, Tết, Hè, giá rẻ, giá vé sát ngày tàu chạy, giá vé đầu tuần, cuối tuần theo từng cung chặng, giảm giá khứ hồi, giảm giá khách hàng thân thiết để thu hút luồng khách thấp điểm, tăng thu dịp cao điểm;

- Phương án bán vé được xây dựng có nhiều kịch bản dành chỗ: đường dài, đi ngay, mở bán gọn các toa để khai thác tốt nhất số chỗ hiện có, dễ mua, dễ cất nôi xe, phục vụ tập thể; phối hợp với các đơn vị để thường xuyên điều chỉnh PABV phù hợp với luồng khách, đáp ứng tối đa nhu cầu của các đơn vị;

- Các chính sách giá linh hoạt: giảm giá sâu khi mua vé trước nhiều ngày; tập thể được tính từ 10 người, chiết khấu cao hơn, giảm giá sâu cho HDV; giảm giá kích cầu du lịch, du xuân; chính sách giá vé giảm sâu cho CBCNV trong TCT ĐSVN, công đoàn viên; chính sách ưu đãi để bán chỗ trọn toa suốt năm cho các Công ty kinh doanh dịch vụ lữ hành tạo nguồn thu ổn định; mở rộng hợp tác với nhiều Hiệp hội du lịch, các Công ty DVVT để tăng cường bán vé đoàn;

- Mở rộng hệ thống phân phối bằng cách phát triển đại lý bán vé tàu hỏa dựa trên quy chế đại lý mới, có hoa hồng và thu tiền dịch vụ (đến tháng 12/2019 mở được 140 đại lý, tăng hơn 40 đại lý); tham mưu phát triển loại hình đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh, giảm lượng khách tập trung về các ga mua vé (đặc biệt là dịp cao điểm bán vé Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 tại Ga Sài Gòn);

- Công tác chăm sóc khách hàng, thông tin quảng bá, truyền thông đã có chuyển biến tích cực, đặc biệt trong dịp Tết; sự tương tác với khách hàng gần gũi và thấu hiểu hơn, truyền tải và giải quyết được thắc mắc của hành khách cũng như cách giải quyết của Công ty kịp thời và hợp lý; tinh thần thái độ phục vụ cải thiện rõ nét, đã có nhiều tấm gương giúp đỡ hành khách, nhận được và trả lại hành lý, tư trang bỏ quên có giá trị lớn được hành khách, cơ quan quản lý nhà nước, khen ngợi, đánh giá cao;

- Chỉ đạo quyết liệt để nâng cao chất lượng phục vụ, vệ sinh toa xe, trong đó có tháng tổng vệ sinh từ 10/4 đến 10/5 và các giải pháp khử mùi tàu để giữ chất lượng cao bền vững hơn.

**\* Về vận tải hàng hóa:**

- Bám sát nhu cầu thị trường để thực hiện tốt và đúng lộ trình điều chỉnh giá cước vận chuyển hàng hóa trong năm 2019 theo Nghị quyết của HĐQT; hiệu quả kinh doanh vận tải hàng hóa được nâng cao; có chính sách kịp thời điều chỉnh giá cước trên luồng điều rộng để thu hút luồng hàng mới và giữ chân các chủ hàng đang vận chuyển với đường sắt; quản lý chặt chẽ thu chi vận doanh, lập tàu, điều xe hợp lý để giảm chi phí; xây dựng và hoàn thiện các quy chế, nâng cao hiệu quả khai thác;

- Phối hợp với các Công ty VTHN và Ratraco tổ chức quay chung xe, nối ghép vào tàu của nhau để giảm thời gian quay vòng toa xe, tiết kiệm chi phí.

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 2.053.957 triệu đồng, bằng 92,5 % kế hoạch được thông qua và bằng 98% so với năm 2018. Năm 2019, Công ty đã triệt để tiết giảm và quản lý chặt chi phí, so với năm 2018, chi phí vận tải tại Công ty giảm 133,8 tỷ và vẫn đạt 14.604 triệu đồng lợi nhuận, bằng 146% kế hoạch được thông qua (năm 2018 lỗ -51.136 triệu đồng).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO.

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019:**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>2.220.906.000.000</b>	<b>2.053.956.729.160</b>	<b>92,5%</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.025.691.555.185	
2	Doanh thu tài chính		3.945.725.341	
3	Thu nhập khác		24.319.448.634	
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>2.208.406.000.000</b>	<b>2.039.352.051.968</b>	<b>92,3%</b>
1	Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.986.099.212.797	
2	Chi phí tài chính		49.026.038.165	
3	Chi phí khác		4.226.801.006	
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>14.604.677.192</b>	<b>146,0%</b>

**II. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019:**

- Năm 2019 do nguồn vốn khấu hao TSCĐ chủ yếu dùng để trả nợ gốc vay các dự án, bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và chuyển tiếp từ năm 2018 chuyển sang còn thiếu vốn đối ứng nên không còn nguồn vốn để bố trí đầu tư mới

năm 2019 (chỉ đủ nguồn vốn bố trí cho đầu tư mới xe ô tô 16 chỗ- Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng với TMĐT 798 triệu đồng).

- Trong năm 2019 đã thực hiện hoàn thành 10 dự án đầu tư / 11 dự án được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019, cụ thể như sau:

+ Máy móc thiết bị, PTVT: 05 dự án (01 Máy tiện đứng chuyên dùng, 01 lò nướng đa năng, 01 xe ô tô 16 chỗ, 01 Bộ thử tải tĩnh GCH toa xe khách, Ky thủy lực): Đã thực hiện hoàn thành kịp thời đưa vào phục vụ sản xuất và hoàn thành quyết toán các dự án này là 2.606,28 triệu đồng, giảm 478,72 triệu đồng so TMĐT được duyệt.

+ Đầu tư mới và NCCT toa xe ( 03 dự án): Thí điểm NCCT 03 toa xe khách sử dụng vật liệu mới; Hoàn thiện gói thầu số 4 mua mới 15 toa xe khách đợt 2 của dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020 kịp thời phục vụ công tác vận tải hè 2019; Đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018 hoàn thành tháng 10/2019 đã đưa vào khai thác phục vụ ngày công tác vận tải hàng hóa từ đầu tháng 10/2019): Đã thực hiện quyết toán các dự án này là 349.604,34 triệu đồng, giảm 29.055,66 triệu đồng so TMĐT được duyệt.

+ Công trình kiến trúc (02 dự án): Hệ thống giặt ủi công nghiệp và Trạm biến áp 250 KVA: đã hoàn thành bàn giao trong tháng 01/2019 kịp thời phục vụ ngay chiến dịch vận tải tết Nguyên đán năm 2019, các dự án đã hoàn thành quyết toán 6.294,5 triệu đồng giảm 605,5 triệu đồng so TMĐT được duyệt.

Tổng số thực hiện hoàn thành 10 dự án nêu trên trong năm 2019 đã thực hiện quyết toán là 358.505,12 triệu đồng giảm 30.319,88 triệu đồng so TMĐT được duyệt.

- Các dự án sử dụng đất: hiện nay Công ty đang phối hợp cùng các đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục về đất đai với địa phương.

*(Chi tiết theo phụ lục số 01 đi kèm)*

## **Phần thứ hai**

### **Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020**

#### **I. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2020**

##### **1. Kế hoạch SXKD năm 2020:**

Năm 2020, dự báo tình hình kinh doanh sẽ cực kỳ khó khăn do ngay từ đầu năm dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh, vận chuyển hàng hóa, hành khách, du lịch, thương mại trong cả nước; trong đó, chịu tác động trực tiếp là vận tải đường sắt dẫn đến sản lượng, doanh thu sụt giảm sâu so cùng kỳ, đặc biệt là vận tải hành khách, luồng khách dự báo tiếp tục giảm mạnh và

mùa hè học sinh phải học bù nên lượng khách đi du lịch cũng sẽ giảm sâu, ngoài ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác, đặc biệt là hàng không trong khi năng lực nội tại chưa có chuyển biến khả quan, vì vậy sẽ dẫn đến sự sụt giảm sản lượng và doanh thu năm 2020 là rất cao so với năm 2019. Trước tình hình thị trường vận tải biến động theo chiều hướng xấu Hội đồng Quản trị Công ty đã thống nhất định hướng các chỉ tiêu SXKD chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu (dự kiến): **1.276** tỷ đồng, giảm 38% so với năm 2019, trong đó doanh thu vận tải là 1.116,5 tỷ đồng, giảm 38% so với năm 2019;

- Lợi nhuận: **(-282,5** tỷ đồng).

- Về Doanh thu:

Năm 2020 do phải chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh nên Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu theo kịch bản *Dịch bệnh Covid -19 kéo dài và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hết tháng 6/2020* cụ thể như sau:

- Doanh thu vận tải (không tính phí trả vé) ước đạt: 1.116,5 tỷ đồng, giảm 682 tỷ đồng và = 62,1% so với năm 2019 cụ thể:

- + Quý I thực hiện: 414 tỷ đồng = 81,4% so với năm 2019;

- + Quý II dự kiến (*chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch bệnh*): 149,5 tỷ đồng = 30% so với năm 2019;

- + Quý III dự kiến (*kết thúc dịch bệnh nhưng vẫn chịu ảnh hưởng sau dịch*): 250 tỷ đồng = 50% so với năm 2019;

- + Quý IV dự kiến (*ảnh hưởng sau dịch bệnh và ảnh hưởng thi công dự án 7.000 tỷ đồng*): 200 tỷ đồng = 70% so với năm 2019.

- Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải: 73,2 tỷ đồng giảm 48,6 tỷ đồng và = 60% so với năm 2019;

- Tổng thu: 1.276 tỷ đồng, giảm 778 tỷ đồng và = 62 % so với năm 2019.

- Về chi phí:

Với các chi nhánh vận tải, Đoàn TVPN chi phí dự kiến xây dựng theo sản lượng kế hoạch và giao theo đơn giá SPTN bằng năm 2019, riêng Xí nghiệp toa xe Sài Gòn giao theo SPTN và chi phí theo 56 KMC. Các chi phí phát sinh lớn đưa ra ngoài đơn giá SPTN và chỉ thực hiện khi có các văn bản phê duyệt của Công ty VTSG.

**Các chi phí chủ yếu dự kiến so với năm 2019: Giảm 480,6 tỷ đồng cụ thể:**

- Chi phí cơ sở hạ tầng đường sắt (8% Doanh thu vận tải): giảm 54 tỷ đồng.

- Chi phí thanh toán Tổng Công ty: giảm 246,6 tỷ đồng = 72,4 % so với năm 2019.



Trong đó tạm tính theo kế hoạch chạy tàu (Kịch bản 2: Ảnh hưởng của dịch bệnh đến hết Quý 2, đầu Quý 4 thi công dự án 7.000 tỷ):

+ Chi phí Đoàn tàu.Km: giảm 66,5 tỷ đồng (sản lượng tàu khách = 71,3%, tàu hàng = 80% năm 2019 x đơn giá năm 2019)

+ Chi phí Đầu máy.Km: giảm 86,5 tỷ đồng (sản lượng tàu khách = 71,3%, tàu hàng = 80% năm 2019 x đơn giá năm 2019)

+ Chi phí Tấn.Km.TT : giảm 83,7 tỷ đồng (tạm tính đơn giá nhiên liệu 12.000 đồng/lít)

+ Chi phí thuê phần mềm BVĐT: giảm 4,1 tỷ đồng.

- Chi phí thanh toán tác nghiệp làm hộ giữa các Công ty vận tải: giảm 50 tỷ đồng.

- Khấu hao TSCĐ: giảm 3,9 tỷ đồng (do một số TSCĐ đã hết khấu hao và giãn trích khấu hao TSCĐ toa xe theo văn bản chấp thuận kéo dài thời gian trích khấu hao các toa xe đóng mới của Bộ Tài Chính)

- Bảo hiểm XH, YT...: tăng 2,6 tỷ đồng (hệ số lương tối thiểu vùng tăng từ 4180 lên 4420 từ ngày 01/01/2020).

- Trợ cấp thôi việc: Tạm bố trí 4,8 tỷ đồng.

- Tiền lương vận tải: giảm 22 tỷ đồng ≈ 10%.

- Các chi phí như Vật liệu, Nhiên liệu, DVMN, chi khác của Công ty giảm: 55,3 tỷ đồng, trong đó:

- Chi phí tài chính (lãi vay dự án): tăng 10,9 tỷ đồng (do trả thêm lãi vay 15 toa xe khách, 50 toa xe Mc mua mới năm 2018)

- Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận tải: giảm 44,8 tỷ đồng (Doanh thu dịch vụ HTVT giảm 48,6 tỷ đồng).

- Chi phí năm 2019 chuyển sang (phân bổ ½ chi phí sửa chữa nhỏ toa xe): 24,9 tỷ đồng.

- Các chi phí như Vật liệu, Nhiên liệu, DVMN, chi khác của Công ty giảm: 76,5 tỷ đồng.

• Lợi nhuận: (-282,5 tỷ đồng)

• Chi phí chuyển sang năm 2021 (phân bổ ½ chi phí sửa chữa nhỏ toa xe): 26,7 tỷ đồng.

**(Chi tiết theo phụ lục số 02 đi kèm)**

## **2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020:**

- Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2020 chủ yếu bổ sung vốn cho các dự án hoàn thành thiếu vốn vay, dự án đầu tư phát triển năm 2019 thiếu vốn đối ứng, trả nợ gốc vay các dự án. Do vậy, không còn nhiều nguồn kinh phí đầu tư mới cho

năm 2020, chỉ còn lại khoảng 12,5 tỷ dùng để bố trí 50% vốn cho dự án “đầu tư mới 08 toa xe HL năm 2020” với tổng mức đầu tư dự kiến 24 tỷ đồng.

- Tiếp tục triển khai các dự án năm 2019 chuyển sang và thực hiện các thủ tục tiếp theo cho các dự án có sử dụng đất.

*(Chi tiết theo phụ lục số 03, 04 đi kèm)*

## **II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020:**

Trên cơ sở định hướng các giải pháp thực hiện kế hoạch của Hội đồng quản trị đề ra, Ban điều hành sẽ cụ thể hóa từng nội dung giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là kết quả thực hiện SXKD năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020, Ban điều hành trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty VTSG năm 2020./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đào Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC 01: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2018-2019 ĐÃ THỰC HIỆN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2019**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Vốn Khấu hao TSCĐ			Vốn vay	Thực hiện	Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú/ tiến độ thực hiện
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019				
<b>A</b>	<b>MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PTVT</b>				<b>3.085,00</b>	<b>600,00</b>	<b>1.387,00</b>	<b>798,00</b>	<b>0,00</b>	<b>2.606,28</b>	<b>-478,72</b>	
1	Máy tiện đứng chuyên dùng	1	hệ	XNTXSG	1.300,00	0,00	1.300,00	0,00	0,00	1.011,00	-289,00	Hoàn thành T6/2019 và Quyết toán T8/2019
2	Lò hấp nướng đa năng	1	cái	XNTXSG	87,00	0,00	87,00	0,00	0,00	87,00	0,00	Quyết toán T3/2019
3	Xe ô tô 16 chỗ	1	xe	CN VTĐS ĐN	798,00	0,00	0,00	798,00	0,00	775,66	-22,34	Hoàn thành và Q/toán Tháng 10/2019
4	Bộ thử tải tĩnh Giá chuyển hướng toa xe khách	1	hệ	XNTX Sài Gòn	300,00	0,00	0,00	0,00	0,00	232,62	-67,38	Xong T6/2019; sử dụng Quỹ ĐTPT 2016-2017
5	Ky thủy lực ( 02 bộ)	1	hệ	XNTX Sài Gòn	600,00	600,00	0,00	0,00	0,00	500,00	-100,00	Hoàn thành và Q/toán Tháng 3/2020
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MỚI &amp; NCCT TOA XE:</b>				<b>378.660,00</b>	<b>0,00</b>	<b>40.000,00</b>	<b>32.409,09</b>	<b>238.978,48</b>	<b>349.604,34</b>	<b>-29.055,66</b>	
1	Thí điểm nâng cấp, cải tạo toa xe khách sử dụng vật liệu mới	3	xe	Công ty VTSG	13.660,00	0,00	0,00	12.409,09	0,00	13.204,43	-455,57	Xong T6/2019; Sử dụng thêm Quỹ ĐTPT 2016-2017 là: 0,795 tỷ

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Vốn Khấu hao TSCĐ			Vốn vay	Thực hiện	Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú/ tiến độ thực hiện
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019				
2	Đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	30	xe	Công ty VTSG	310.000,00	0,00	30.000,00	20.000,00	195.443,88	282.348,32	-27.651,68	Hoàn thành nghiệm thu 15 TXK đợt 2 Tháng 7/2019; bố trí vốn đối ứng khấu hao 2020 còn thiếu là 37 tỷ
3	Đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018	50	xe	Công ty VTSG	55.000,00	0,00	10.000,00	0,00	43.534,60	54.051,60	-948,40	Hoàn thành nghiệm thu 50 toa xe Mc đưa vào sử dụng Tháng 10/2019; Bố trí BS vốn khấu hao 2020 còn thiếu 517 Triệu đồng
<b>C</b>	<b>CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC</b>				<b>6.900,00</b>	<b>6.000,00</b>	<b>900,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>6.294,50</b>	<b>-605,50</b>	
1	Hệ thống giặt ủi CN	1	hệ	Đoàn TVĐS Pnam	6.300,00	6.000,00	300,00	0,00	0,00	5.721,64	-578,36	Xong Tháng 01/2019, đã quyết toán tháng 6/2019
2	Trạm biến áp 250 KVA	1	hệ		600,00	0,00	600,00	0,00	0,00	572,86	-27,14	
<b>TỔNG CỘNG: A + B+ C</b>					<b>388.645,00</b>	<b>6.600,00</b>	<b>42.287,00</b>	<b>33.207,09</b>	<b>238.978,48</b>	<b>358.505,12</b>	<b>-30.139,88</b>	

**PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	So sánh cùng kỳ	
				Chênh lệch	%
<b>A</b>	<b>Tổng Thu SXKD</b>	<b>2.053.957</b>	<b>1.276.220</b>	<b>-777.737</b>	<b>62,1%</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán hàng và CCDV</b>	<b>2.025.691</b>	<b>1.253.200</b>	<b>-772.492</b>	<b>61,9%</b>
1	Doanh thu vận tải	1.798.663	1.116.500	-682.163	62,1%
a	Doanh thu Hàng hóa	342.371	308.000	-34.371	90,0%
b	Doanh thu Hành khách	1.408.476	780.000	-628.476	55,4%
c	Doanh thu Hành lý	37.988	19.000	-18.988	50,0%
d	Doanh thu thuê xe HC, Du lịch bãi dài	2.829	3.000	171	106,1%
e	Thu khác (c tác cứu viện..)	7.000	6.500	-500	92,9%
2	Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải	121.881	73.200	-48.681	60,1%
3	Doanh thu làm hộ tác nghiệp	105.147	63.500	-41.647	60,4%
a	Cty VTĐS Hà Nội	99.070	59.500	-39.570	60,1%
c	Cty Ratraco	6.077	4.000	-2.077	65,8%
<b>II</b>	<b>Thu tài chính</b>	<b>3.946</b>	<b>1.020</b>	<b>-2.925</b>	<b>25,9%</b>
<b>III</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>24.319</b>	<b>22.000</b>	<b>-2.320</b>	<b>90,5%</b>
1	Vận tải (Phí trả vé..)	18.359	12.000	-6.359	65,4%
2	Hỗ trợ vận tải (thanh lý...)	5.960	10.000	4.040	167,8%
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	<b>2.039.352</b>	<b>1.558.720</b>	<b>-480.632</b>	<b>76,4%</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí bán hàng và CCDV</b>	<b>1.944.393</b>	<b>1.467.958</b>	<b>-476.435</b>	<b>75,5%</b>
1	Phí cơ sở hạ tầng đường sắt	143.333	89.320	-54.013	62,3%
2	Thanh toán Tổng Công ty	894.473	647.848	-246.624	72,4%
a	Chi phí điều hành	880.491	638.174	-242.317	72,5%
	<i>Đoàn tàu.Km</i>	<i>267.134</i>	<i>200.550</i>	<i>-66.584</i>	<i>75,1%</i>
	<i>Đầu máy.Km</i>	<i>347.275</i>	<i>260.715</i>	<i>-86.559</i>	<i>75,1%</i>
	<i>Tấn.Km tổng trọng</i>	<i>251.171</i>	<i>167.393</i>	<i>-83.779</i>	<i>66,6%</i>
	<i>Dịch vụ công tác HK</i>	<i>12.409</i>	<i>7.488</i>	<i>-4.921</i>	<i>60,3%</i>
	<i>Dịch vụ công tác HH</i>	<i>2.413</i>	<i>1.983</i>	<i>-430</i>	<i>82,2%</i>
	<i>Giao tiếp LVQT</i>	<i>88</i>	<i>44</i>	<i>-44</i>	<i>50,0%</i>
b	Chi phí thuê phần mềm BVĐT	13.588	9.475	-4.113	69,7%
	<i>Chi phí thuê phần mềm BVĐT</i>	<i>13.588</i>	<i>7.475</i>	<i>-6.113</i>	<i>55,0%</i>
	<i>Chi phí thuê phần mềm Lỗi QTHH</i>		<i>2.000</i>	<i>2.000</i>	
c	Chi phí sử dụng đầu máy toa xe LVQT	394	200	-194	50,8%
3	Thanh toán Cty VTHN	122.528	73.300	-49.228	59,8%
	<i>Chi phí tác nghiệp hộ</i>	<i>122.148</i>	<i>73.300</i>	<i>-48.848</i>	<i>60,0%</i>
	<i>Chi phí thuê xe Mc</i>	<i>380</i>		<i>-380</i>	<i>0,0%</i>
4	Thanh toán Cty Ratraco	513	300	-213	58,4%
5	Thanh toán ĐHGTDĐS Đà Lạt - Trại Mát	935	560	-375	59,9%
6	Thanh toán khác	305	180	-125	59,0%
	<i>Chi phí thuê hệ thống hóa đơn điện tử</i>	<i>305</i>	<i>180</i>	<i>-125</i>	<i>59,0%</i>
7	Chi phí vận tải tại Công ty	664.236	583.250	-80.986	87,8%
7.1	Nhóm 1	210.693	207.152	-3.541	98,3%
a	Khấu hao TSCĐ	124.738	120.751	-3.987	96,8%

STT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	So sánh cùng kỳ	
				Chênh lệch	%
b	Bảo hiểm YT+ BHXH...	39.234	41.897	2.662	106,8%
c	Thuê đất, thuê đất, thuê MB	19.994	19.885	-108	99,5%
d	Trợ cấp thôi việc	5.613	4.873	-740	86,8%
e	Sửa chữa lớn TSCĐ(không lương)	21.114	19.746	-1.367	93,5%
	<i>1/3 Chi phí SCL năm 2020</i>		4.332	4.332	
	<i>1/3 Chi phí SCL năm 2019</i>	5.102	5.102	0	100,0%
	<i>1/3 Chi phí SCL năm 2018</i>	10.312	10.312	0	100,0%
	<i>1/3 Chi phí SCL năm 2017</i>	5.700		-5.700	0,0%
7.2	Nhóm 2	453.543	376.098	-77.445	82,9%
a	Tiền lương	222.120	200.000	-22.120	90,0%
b	Các yếu tố còn lại (VL,NL,DVMN,Chi #)	231.423	176.098	-55.326	76,1%
8	Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận tải	118.070	73.200	-44.870	62,0%
<b>II</b>	<b>Chi phí tài chính (lãi vay dự án)</b>	<b>49.026</b>	<b>60.000</b>	<b>10.974</b>	<b>122,4%</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>4.227</b>	<b>5.800</b>	<b>1.573</b>	<b>137,2%</b>
1	Vận tải	2.716	1.800	-916	66,3%
2	Hỗ trợ vận tải	1.511	4.000	2.489	264,7%
<b>IV</b>	<b>Chi phí năm trước chuyển sang</b>	<b>41.706</b>	<b>24.962</b>	<b>-16.744</b>	<b>59,9%</b>
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>14.605</b>	<b>-282.500</b>		
<b>D</b>	<b>Chi phí chuyển sang năm sau (1/2 treo góc SCN năm 2020)</b>	<b>24.962</b>	<b>26.784</b>		

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, tôi xin báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

**Phần thứ nhất  
Kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2019**

**I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:**

**1. Về hoạt động kinh doanh**

Năm 2019, toàn ngành đường sắt tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của các phương tiện vận tải khác như: hàng không, đường bộ và đường biển; thị phần vận tải đường sắt tiếp tục sụt giảm sâu và yếu thế hơn so với các phương thức vận tải khác; vận tải hàng hóa chưa tham gia sâu rộng vào dịch vụ Logistics, chi phí 2 đầu cao, thời gian chạy tàu dài, giá cước chưa thực sự linh hoạt theo biến động của thị trường, thiếu chủng loại toa xe Mc, chưa đáp ứng nhu cầu xếp hàng của khách hàng;... Trong khi đó, năng lực nội tại còn hạn chế, chưa được cải thiện nhiều: đầu máy, toa xe cũ kỹ lạc hậu; cơ sở hạ tầng yếu kém, hiện tượng đường xóc, lắc còn nhiều làm ảnh hưởng đến chất lượng phương tiện và chất lượng phục vụ; năng lực chạy tàu thấp, tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp (đặc biệt là tàu hàng) thời gian đỗ động và quay vòng toa xe kéo dài làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ vận tải. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư đóng mới phương tiện toa xe khách cũng tạo cho Công ty áp lực phải tăng trả khấu hao và lãi vay ngân hàng; giá cả nhiên liệu và các dịch vụ mua ngoài tăng gây khó khăn trong việc kiểm soát chi phí và ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách giá cước.

Riêng Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, trong năm 2019 đặc biệt còn có những khó khăn khác như: Nhiều chi phí phát sinh và một số chi phí tăng mạnh so với cùng kỳ cũng như so với kế hoạch đầu năm như: Khấu hao TSCĐ tăng do đưa vào sử dụng các toa xe đóng mới; Phí bảo hiểm toa xe đóng mới (theo yêu cầu của ngân hàng tài trợ vốn); Lãi do vay vốn đầu tư toa xe, vay vốn lưu động; Các loại bảo hiểm bắt buộc tăng do lương tối thiểu tăng; Các chi phí cho chính sách hỗ trợ hành khách, nâng cao chất lượng dịch vụ tăng; trợ cấp thôi việc; chi suất ăn miễn phí, chậm tàu;...

Trước những khó khăn trên, Công ty đã tập trung thực hiện các giải pháp như: tiếp tục đầu tư đóng mới, nâng cấp cải tạo toa xe đã phân nào đáp ứng nhu cầu của



khách hàng; xây dựng những chính sách khuyến mãi, giảm giá, kích cầu du lịch, phù hợp từng thời điểm; thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế sự sụt giảm về sản lượng, doanh thu vận tải.

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 2.053.956 triệu đồng, bằng 92 % kế hoạch được thông qua và bằng 98% so với năm 2018. Năm 2019, Công ty đã triệt để tiết giảm và quản lý chặt chi phí, so với năm 2018, chi phí vận tải tại Công ty giảm 133,8 tỷ, lợi nhuận đạt 14.604 triệu đồng, bằng 146% kế hoạch được thông qua; lợi nhuận năm 2018 là -51.136 triệu đồng.

## **2. Về đầu tư phát triển:**

### *a) Công tác kế hoạch:*

Triển khai kế hoạch SXKD, giao các đơn vị sau khi thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và HĐQT Công ty duyệt kế hoạch chi tiết; điều chỉnh kế hoạch SXKD; kiểm soát chi phí chặt chẽ, giao kế hoạch chi phí cho các đơn vị theo đơn giá sản phẩm và khoản mục chi; hàng quý tổng hợp xác nhận thanh toán SPTN của các đơn vị thực hiện và xác định quyền được chi làm cơ sở quyết toán và lập báo cáo tài chính; duyệt và giao kế hoạch SCL tài sản cố định 2019; duyệt kế hoạch đơn hàng vật tư phụ tùng, mua sắm giá chuyển LXXK, trục bánh toa xe cho 02 xí nghiệp TXSG và TXĐN trong năm 2019.

### *b) Công tác đầu tư:*

Cân đối nguồn vốn khấu hao TSCĐ; triển khai kế hoạch đầu tư phát triển sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua; điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019; đầu tư mới xe ô tô 16 chỗ cho Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng. Hoàn thành 09 dự án đầu tư: máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đầu tư mới và NCCT 03 toa xe khách sử dụng vật liệu mới; hoàn thành mua mới 15 toa xe khách đợt 2 của dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020; đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018; hệ thống giặt ủi công nghiệp và Trạm biến áp 250 KVA (09 dự án trong năm 2019 dự kiến thực hiện quyết toán: 359.007,12 triệu đồng, giảm 30.039,38 triệu đồng so TMDT được duyệt).

## **II. Hoạt động của HĐQT năm 2019**

Hội đồng quản trị hiện nay gồm 04 thành viên sau:

- Ông Nguyễn Đức Nhân, Chủ tịch HĐQT (từ 17/11/2017). Trước đó, ông Nguyễn Đức Nhân được bầu Thành viên phụ trách HĐQT kể từ ngày 26/6/2017 sau khi ông Phạm Văn Sơn có đơn xin từ chức.
- Ông Đào Anh Tuấn, Thành viên (từ 01/02/2016) kiêm Tổng giám đốc
- Ông Đỗ Đình Dục, Thành viên (từ 01/02/2016) kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Thái Văn Truyền, được bầu bổ sung Thành viên HĐQT (từ 16/4/2019) thay ông Nguyễn Hồng Hải, miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 16/4/2019.

### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT luôn bám sát

Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế để xác định hướng đi, đề ra những chủ trương thực hiện trong các tháng/quý của năm, tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động để thúc đẩy kinh doanh, sắp xếp bộ máy tổ chức và chăm lo đời sống người lao động.

Hội đồng quản trị đã chuẩn bị và triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với biến động của thị trường và giá cả vật tư, dịch vụ. Trong năm 2019, HĐQT tổ chức 08 buổi họp.

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2019 là: 31 hồ sơ.

Việc công bố thông tin được Chủ tịch HĐQT đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Hội đồng quản trị tuân thủ và phối hợp tốt với Ban kiểm soát thực hiện quản lý Công ty đúng quyền hạn, nhiệm vụ, đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát; đồng thời, xem xét để giải quyết, xử lý kịp thời đối với các kiến nghị và đề xuất của Ban kiểm soát.

HĐQT thực hiện công tác nhân sự của Công ty và các chi nhánh theo phân cấp quản lý; chỉ đạo xây dựng, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật; ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, thống nhất và đồng lòng của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện phân công nhiệm vụ đối với các thành viên; các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và của HĐQT.

## **2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT**

Đến thời điểm báo cáo, HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-HĐQT ngày 01/6/2018 và Quyết định số 489/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2019.

## **III. Các cuộc họp của HĐQT và các quyết định, nghị quyết của HĐQT**

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 09 Nghị quyết và 23 Quyết định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT được đăng tải trên website của Công ty và trong các Báo cáo quản trị 6 tháng và cả năm 2019 mà Công ty đã công bố thông tin.

*(Bảng thống kê chi tiết kèm theo)*

#### **IV. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, theo dõi công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý; kịp thời điều chỉnh để đảm bảo cho các hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đúng chủ trương, định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong năm 2019, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành các lĩnh vực, công tác sau:

- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty;

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Thường xuyên giám sát các chi phí sản xuất, giá vé, giá cước của Ban điều hành cũng như nắm bắt kịp thời các diễn biến trong SXKD để kịp thời có các quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh để đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Thực hiện cơ chế phân cấp, giám sát đầu tư theo Quy chế quản lý kế hoạch và đầu tư của Công ty, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty chỉ thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo kế hoạch và thẩm quyền của HĐQT đã phê duyệt, thông qua.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định;

- Các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban hàng tháng, giữa tháng cùng Ban điều hành để giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong năm 2019, Tổng Giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt.

Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác đã có sự mẫn cán trong công việc, đã có những thay đổi trong tư duy kinh doanh, chủ động hơn, nỗ lực hơn đưa ra những chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và đã tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời, hiệu quả.

#### **Phần thứ hai**

#### **Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2020**

##### **I. Nhiệm vụ trọng tâm**

1.1. Tập trung thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy TCT ĐSVN và Đảng ủy Công ty, khắc phục triệt để tồn tại do chủ quan trong năm 2019; tập trung mọi nguồn lực, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chủ động, quyết liệt phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch; xây dựng giá vé, giá cước sát với thị trường, tăng tính cạnh tranh; đạt

mục tiêu tài chính theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020;

1.2. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ từ Công ty đến các đơn vị cơ sở; chủ động nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu bảo đảm hoạt động SXKD có hiệu quả;

1.3. Bám sát kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng thực hiện gói 7.000 tỷ của TCT ĐSVN và diễn biến của dịch cúm Covid – 19 để xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp trên từng tuyến, giảm thiểu tác động gián đoạn, hạn chế chạy tàu làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD;

1.4. Tiếp tục kiểm soát tốt công tác đảm bảo an toàn GTVTĐS:

Về chủ quan: không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, giảm ít nhất 5% tai nạn chạy tàu nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu có tính chất nghiêm trọng;

Về khách quan: kiểm chế và giảm thiểu sự cố, tai nạn do khách quan, phần đầu giảm ít nhất 5% ở cả ba tiêu chí: số vụ việc, số người chết và số người bị thương.

1.5. Tiếp tục áp dụng các biện pháp để giảm chi phí, hạ giá thành vận tải; kiểm soát chặt chẽ các chi phí năm 2020, đảm bảo SXKD có hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực, chống thất thoát vật tư, vật liệu, nhiên liệu, tiền vốn... Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đánh giá chất lượng dự án đầu tư; chất lượng sửa chữa, khám chữa toa xe;

1.6. Tiếp tục mở rộng hệ thống bán hàng, đẩy mạnh phát triển đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh; đẩy mạnh công tác quảng bá truyền thông, tiếp thị (trên: Webstie, Facebook, VOV giao thông, Trung tâm VTV24,...) và chăm sóc khách hàng cả trong vận chuyển hành khách và hàng hóa;

1.7. Xây dựng các mục tiêu trọng tâm, đề ra hướng đi mới, đưa ra các sản phẩm, dịch vụ mới phù hợp với thị trường, thực tế SXKD trong cả vận chuyển hàng hóa và hành khách để thu hút thêm khách hàng, tăng sản lượng, doanh thu vận tải;

1.8. Tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ, tận dụng cơ sở vật chất có sẵn của Công ty để hợp tác kinh doanh, khai thác mặt bằng hiện có, cho thuê vị trí quảng cáo (trụ sở, phương tiện vận tải, trang Web,...), dịch vụ trên tàu;

1.9. Nâng cao chất lượng phục vụ cả về phương tiện và con người; đề ra các biện pháp kiểm soát chất lượng phương tiện, trang thiết bị phục vụ HK, công tác vệ sinh; chống tiêu cực bao khách, bao hàng trên tàu;

1.10. Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện vận tải để thực hiện tốt kế hoạch vận tải cao điểm trong các dịp Lễ, Tết năm 2020;

1.11. Tập trung chỉ đạo đại hội Đảng các cấp, tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty VTSG lần thứ IV, NK 2020-2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

## **II. Kế hoạch và các giải pháp cụ thể**

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tấn.Km tính đổi bằng: 62% trở lên so cùng kỳ;

- Doanh thu vận tải bằng: 62% trở lên so cùng kỳ;
- Tổng doanh thu đạt: 62% trở lên so cùng kỳ;
- Lợi nhuận: (-282,5 tỷ đồng)

## 2. Các giải pháp cụ thể:

### 2.1 Về kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa:

#### a. Về kinh doanh vận tải hành khách

Xây dựng giá vé, giá cước sát với thị trường, các chính sách hấp dẫn thu hút hành khách như: giá rẻ, giảm giá tập thể mua khứ hồi; thực hiện tốt kế hoạch Quý I/2020, trong đó tập trung vào đợt vận tải cao điểm Tết Nguyên đán Canh Tý 2020; tổ chức bán vé hiệu quả; mở rộng hệ thống đại lý, phát triển nhanh đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh;

Chủ động phối hợp, liên kết, hợp tác với nhiều Công ty du lịch để tăng cường bán buôn, có các chính sách ưu đãi với các doanh nghiệp du lịch tổ chức các tour du lịch đường sắt, nghiên cứu sản phẩm mới để khai thác tốt khách du lịch với mục tiêu phát triển, mở rộng kinh doanh vận tải hành khách gắn liền với du lịch.

Đẩy mạnh các hoạt động marketing, phát triển thị trường và chăm sóc khách hàng, đặc biệt marketing online; thường xuyên cập nhật thông tin về kế hoạch chạy tàu, chính sách kinh doanh, khuyến mại của Công ty, công khai minh bạch giá cước, giá vé và các dịch vụ kèm theo với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu lên Website, Facerbook và các phương tiện truyền thông đại chúng. Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị đến tận các nhà máy, các khu CN, các công ty du lịch điều tra khảo sát, nắm bắt nhu cầu đi lại, nhu cầu vận chuyển của khách hàng để phục vụ cũng như tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

Mở rộng và hoàn thiện hệ thống bán hàng, trong đó ưu tiên mạng lưới đại lý để tạo thuận lợi cho hành khách mua vé dễ dàng; tăng cường công tác bán buôn, có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn. Hoàn thiện các chức năng của hệ thống bán vé điện tử để thực hiện dễ dàng các chính sách về giá và chăm sóc khách hàng. Phát triển hình thức bán vé qua hàm API triển khai thử nghiệm trên môi trường giả lập, để làm cơ sở đánh giá lựa chọn ký kết hợp đồng bán vé chính thức sau này với các khách hàng có nhu cầu.

Phát triển vận chuyển hành lý, hàng hóa nhanh theo tàu khách bằng các toa xe hành lý đóng mới.

Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng phục vụ làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác. Thường xuyên có các chính sách linh hoạt nhằm thu hút, khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ vận chuyển đường sắt. Ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn.

#### b. Về kinh doanh vận tải hàng hóa

Tiếp tục phát huy những giải pháp mang lại hiệu quả đã triển khai thực hiện trong thời gian qua. Chủ động hơn trong công tác điều hành sản xuất, linh hoạt hơn trong vấn đề xây dựng và đưa ra các chính sách để thu hút khách hàng, kịp

thời nâng cao sức cạnh tranh với thị trường vận tải. Tích cực chủ động tìm kiếm luồng hàng, chân hàng mới để nâng cao sản lượng vận tải hàng hóa. Tiếp thu ý kiến của khách hàng, học tập kinh nghiệm ưu việt của loại hình vận chuyển bằng ô tô, đường biển để cải tiến các thủ tục vận chuyển không phù hợp của đường sắt, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Thường xuyên theo dõi nắm bắt luồng hàng và bám sát tình hình thực tế để thực hiện hiệu quả việc lập tàu, cấp xe, ưu tiên vận chuyển hàng chở nặng đi xa, hàng có bậc cước cao, vận chuyển hàng hai chiều, hàng nông sản thực phẩm của bà con nông dân; điều cấp xe giữa các ga và các khu vực hợp lý; tận dụng xe xếp hàng, hạn chế điều rỗng, tăng cường chỉ đạo các đơn vị trong việc xếp, dỡ hàng hóa, chống đọng xếp, đọng dỡ để giải phóng, quay vòng toa xe nhanh. Tận dụng ghép toa xe chở hàng chạy vào các đoàn tàu khách.

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng giá cước vận chuyển linh hoạt như giá cước vận chuyển chiều nặng, chiều rỗng trên từng khu đoạn, từng mức tàu, cước vận chuyển container... Trên cơ sở tính toán chi phí giá thành vận tải, thông qua việc thống kê, phân tích số liệu luồng hàng và diễn biến nhu cầu của thị trường chủ động đề xuất điều chỉnh chính sách giá cước cho phù hợp, linh hoạt, có tính cạnh tranh, đề xuất các chính sách khuyến mại đối với từng loại khách hàng, từng thời điểm nhằm nâng cao năng lực vận chuyển, thu hút khách hàng cả chiều rỗng và chiều nặng, thu hút thêm khách hàng và tăng được sản lượng, doanh thu.

Phối hợp với các đơn vị liên quan để nâng cao tỷ lệ tàu hàng đi đến đúng giờ, đảm bảo kỳ hạn chuyên chở. Tập trung chỉ đạo để nâng cao chất lượng toa xe, giảm thiểu sự cố gây trở ngại chạy tàu, trở ngại thương vụ hàng hóa, phân tích đền bù những tổn thất về hàng hóa do quá trình vận chuyển gây ra đúng quy định, nhanh chóng kịp thời.

## *2.2. Công tác kế hoạch và đầu tư phát triển:*

Công tác kế hoạch: xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo cân đối kế hoạch SXKD 2020; thực hiện giảm chi phí sản xuất ngay trên kế hoạch năm 2020 so với thực hiện năm 2019 (các chi phí liên quan đến SL-DT năm 2020 giảm ít nhất 20% so với năm 2019, trừ các chi phí phát sinh tăng năm 2020 theo quy định); ký kết các hợp đồng trong năm 2020 với TCT ĐSVN, Công ty VTHN, Ratraco ngay từ đầu năm để có cơ sở thực hiện; bám sát kế hoạch tiến độ triển khai thực hiện các dự án, kịp thời tham mưu giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra giám sát công tác SXKD để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất, chỉ đạo điều hành.

Công tác đầu tư: bố trí vốn khấu hao làm một phần vốn đối ứng cho dự án NCCT khoảng 30 toa xe khách và đầu tư mới từ 6 đến 8 toa xe HL (do nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2020 chủ yếu bổ sung vốn cho các dự án hoàn thành thiếu vốn vay, trả nợ gốc vay các dự án và bổ sung vốn đối ứng cho các dự án đã hoàn thành năm 2019 nên nguồn kinh phí đầu tư mới cho năm 2020 rất hạn chế).

Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, ANTT, PCCN:

- Tiếp tục siết chặt kỷ cương an toàn đường sắt; nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu trong công tác bảo đảm ATGTĐS tại các đơn vị; thực hiện nghiêm Quy định xử lý trách nhiệm người quản lý công ty, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo ATCT (theo Quyết định số 343/QĐ-HĐQT ngày 08/6/2018 của Công ty VTSG); xây dựng biện pháp đảm bảo ATGTĐS phù hợp nhiệm vụ SXKD của đơn vị; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc QTQP, nội quy lao động và các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo ATGTĐS đến toàn thể CBCNV, NLĐ Công ty;

- Rà soát, kiện toàn hệ thống quản lý ATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm đối với đội ngũ làm công tác liên quan đến chạy tàu; gắn trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu bộ phận, đơn vị với chất lượng sản phẩm; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định trong công tác đảm bảo ATGTĐS cho phù hợp với điều kiện SX thực tế của từng đơn vị và quy định hiện hành của các cấp;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm cán bộ kiểm tra, chất lượng công tác kiểm tra, xử lý sau kiểm tra; cải tiến, đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra; phát huy hiệu quả công tác tự kiểm tra tại các đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với NLĐ về ATGTĐS, bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt và các văn bản có liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS; kiểm soát, phòng ngừa ngăn chặn gian lận thương mại, hàng lậu, hàng cấm vận chuyển bằng đường sắt, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

### *2.3. Công tác Đầu máy - Toa xe:*

Thực hiện kế hoạch sửa chữa định kỳ đầu máy toa xe, đảm bảo 100% xe vận dụng không giám định kỹ thuật để gia hạn, không nợ cấp; rà soát thanh lý các toa xe; đầu tư mới, nâng cấp cải tạo một số toa xe đã xuống cấp; cải tạo xà gồ bộ xe hàng để lắp GCH thép đúc Đồng lạng, Mi Sơn thu hồi từ các xe thanh lý 2018-2019 thay thế GCH GHV01 để đảm bảo ATCT, nâng tốc độ, tải trọng; củng cố, giám sát, quản lý chặt hệ thống kiểm tra, kiểm soát chất lượng sửa chữa, nâng cấp cải tạo các cấp từ: tổ đội sản xuất, KCS, nghiệm thu viên, gắn trách nhiệm cá nhân với sản phẩm do mình thực hiện; đánh giá chất lượng các nhà thầu tư vấn thiết kế, nhà thầu giám sát, nhà thầu thi công sau một dự án lớn để có sự lựa chọn đối tác có chất lượng, trách nhiệm cao hơn khi làm dự mới, loại nhà thầu có ghi nhận xấu; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra; công tác xử lý kỷ luật bảo đảm tính nghiêm minh, đặc biệt là với khuyết điểm mang tính lặp lại, lỗi hệ thống,...

### *2.4. Công tác Tài chính – Kế toán:*

Quản lý chặt chẽ công tác tài chính, kế toán và chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng chế độ quy định; hoàn thành báo cáo tài chính, công bố thông tin đại chúng đúng thời gian quy định; làm việc với Cục thuế quyết toán thuế năm 2019; tập trung kiểm soát tốt chi phí từ Công ty đến các đơn vị cơ sở; kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư.

### *2.5. Công tác Công nghệ thông tin – thống kê:*



Phối hợp với Công ty FPT để đảm bảo hệ thống BVĐT, hóa đơn điện tử, phần mềm lõi QTVTHH hoạt động liên tục, ổn định, giải quyết kịp thời các sự cố phát sinh; kiểm soát tốt trong các đợt cao điểm bán vé phục vụ hành khách; đảm bảo hệ thống quản lý sản xuất điều hành được thông suốt từ Công ty đến các đơn vị; phát triển bán vé qua hàm API cho các đơn vị: VietLife, Tiim, EasyBook, Nguyễn Dương, Mai Linh và Traveloka nhằm mở rộng kênh phân phối vé; mở rộng hợp tác với các đối tác thứ ba trong việc phân phối vé tàu.

Xây dựng sàn giao dịch VTHH, tạo kênh thông tin cho khách hàng dễ tiếp cận với dịch vụ vận chuyên hàng hóa của đường sắt; chuẩn hóa quy trình quản lý, khai thác vận chuyên hành lý bao gửi trên các đoàn tàu khách, tích hợp trên phần mềm lõi QTVTHH.

#### *2.6. Công tác quản trị doanh nghiệp:*

Tiếp tục rà soát lại cơ cấu tổ chức, đầu mối quản lý để sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu SXKD, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty; chú trọng đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân viên kinh doanh bán hàng và trực tiếp phục vụ khách hàng, công nhân kỹ thuật cơ khí, toa xe để đáp ứng yêu cầu sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tại chỗ; hoàn thiện hệ thống đánh giá chất lượng KPIs để đưa vào thực hiện chính thức và nghiên cứu xây dựng hệ thống trả lương 3Ps; xây dựng môi trường làm việc thân thiện; chế độ tiền lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc của từng vị trí, tạo động lực cho NLD phát huy hết khả năng và thu hút, giữ chân NLD giỏi gắn bó với Công ty. Bố trí, sắp xếp lao động hợp lý và có các chính sách hỗ trợ lao động trong thời gian ảnh hưởng của dịch cúm Covid – 19.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến xây dựng.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong năm qua. Chúng tôi mong muốn trong thời gian tới sẽ tiếp tục nhận được sự đồng lòng, ủng hộ, sự chung tay góp sức của Quý vị để cùng nhau đưa Công ty ngày càng phát triển hơn nữa để đem lại lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống người lao động và ngày càng có nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Xin chúc Quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Nhân**

**CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT**  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động của HĐQT)

**I. Các Nghị quyết của HĐQT:**

TT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-19/NQ-HĐQT	08/01/2019	Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019
2	02-19/NQ-HĐQT	07/03/2019	Ngày đăng ký cuối cùng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và chi trả cổ tức năm 2017
3	03-19/NQ-HĐQT	28/03/2019	Đánh giá kết quả kinh doanh Quý I/2019, phương hướng, nhiệm vụ Quý II/2019 và công tác tổ chức, nhân sự
4	04-19/NQ-HĐQT	31/05/2019	Công tác tổ chức, nhân sự
5	05-19/NQ-HĐQT	05/07/2019	Đánh giá kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2019
6	06-19/NQ-HĐQT	28/08/2019	Dự kiến Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019, các giải pháp tài chính kế toán
7	07-19/NQ-HĐQT	10/10/2019	Đánh giá kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2019 và nhiệm vụ Quý 4/2019
8	08-19/NQ-HĐQT	22/10/2019	Điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “Chuyên nhượng có điều kiện” sang loại “Chuyên nhượng tự do”
9	09-19/NQ-HĐQT	28/11/2019	Thực hiện chủ trương khai thác cơ sở nhà đất tại 136 Hàm Nghi, Quận 1, TP.HCM

**II. Các Quyết định của HĐQT:**

TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	08/QĐ-HĐQT	05/01/2019	Ban hành Quy định về quản lý an toàn giao thông đường sắt
2	48/QĐ-HĐQT	15/01/2019	Ban hành Quy chế trả công khuyến khích tiết kiệm nhiên liệu chạy máy phát điện
3	223/QĐ-VTSG	20/02/2019	V/v nghi việc hưởng chế độ hưu trí
4	342/QĐ-HĐQT	13/03/2019	Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2019
5	345/QĐ-HĐQT	14/03/2019	Quy định về công tác kiểm tra vận tải-ATGTĐS
6	356/QĐ-HĐQT	22/03/2019	Thành lập Ban tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
7	415/QĐ-HĐQT	26/04/2019	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2019
8	416/QĐ-HĐQT	26/04/2019	Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018
9	422/QĐ-VTSG	04/05/2019	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch tạm giao năm 2019

<b>TT</b>	<b>Số Quyết định</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
10	423/QĐ-HĐQT	04/05/2019	Chuyên xếp lương đối với cán bộ công đoàn chuyên trách
11	468/QĐ-HĐQT	05/06/2019	Thành lập Phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động và Văn phòng Công ty
12	489/QĐ-HĐQT	21/06/2019	Quy định phân công nhiệm vụ trong HĐQT
13	490/QĐ-HĐQT	21/06/2019	Quy định phát hành Thẻ khách hàng
14	507/QĐ-HĐQT	11/07/2019	Cử cán bộ đi công tác, học tập nước ngoài
15	572/QĐ-HĐQT	30/08/2019	Nâng bậc lương định kỳ năm 2019
16	579/QĐ-HĐQT	30/08/2019	Quy chế Đại lý bán vé tàu hỏa
17	597/QĐ-HĐQT	03/10/2019	Phê duyệt Kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2019
18	658/QĐ-HĐQT	05/11/2019	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019
19	659/QĐ-HĐQT	05/11/2019	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm vật tư phụ tùng
20	683/QĐ-VTSG	02/12/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy định phát hành Thẻ khách hàng
21	697/QĐ-VTSG	20/12/2019	Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2019
22	706/QĐ-HĐQT	24/12/2019	Quy định giá cước vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt
23	715/QĐ-HĐQT	30/12/2019	Cử nhân sự đi công tác nước ngoài

Số: 04/BC-VTSG-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2020  
Công ty Cổ phần Vận Tải Đường Sắt Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn và các quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 và kết quả kiểm toán năm 2019 của Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

**1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (BKS) gồm:**

Ông Vũ Đình Điệp – Trưởng ban (Chuyên trách);

Bà Nguyễn Thị Hồng Mai – Kế toán – Chuyên viên Văn phòng Công đoàn Công ty (kiêm nhiệm);

Bà Bùi Thị Hải Yến-Kế toán Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam (kiêm nhiệm).

**2. Kết quả hoạt động và giám sát của BKS.**

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Trưởng BKS đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo tính phù hợp của các quyết định trong việc xây dựng định hướng và chủ trương điều hành Công ty, tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương, nghị quyết của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Trưởng BKS tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các

cán bộ quản lý trong Công ty đề BKS hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được thông tin khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp của BKS để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

BKS đã phối hợp cùng Tổ kiểm soát giá thành Công ty VTSG, tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý tài chính, vật tư, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và năm 2019 của Công ty VTSG.

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

### **3. Đánh giá của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:**

Báo cáo hoạt động của HĐQT, TGD đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2019 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2020. BKS thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, TGD trong năm 2019 về các mặt của Công ty.

HĐQT đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó bão lũ và sự cố tai nạn đường sắt; tổ chức chuyên tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật. HĐQT đã chỉ đạo, triển khai chiến lược phát triển có tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất đầy đủ, tích cực tham gia ý kiến chỉ đạo Ban TGD điều hành triển khai các giải pháp lớn của Công ty.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Ban TGD đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt, đặc biệt trong thời gian giải quyết sự cố tai nạn, bão lũ, chỉ đạo tổ chức chuyên tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

HĐQT và Ban TGD đã chủ động, tích cực triển khai quyết liệt các giải pháp lớn như: tiếp tục thực hiện đầu tư đóng mới toa xe; giao KPIs cho các chi nhánh, cơ quan Công ty theo mục tiêu chiến lược, tạo nhịp độ khẩn trương thực hiện mục tiêu ngay từ đầu năm, áp dụng kết quả gắn với hệ thống lương khoán; đổi mới hoạt động tiếp thị, chăm sóc khách hàng, mở rộng các đại lý bán vé, tăng cường hoạt động truyền thông trên tàu và các điểm bán vé có các chương trình hiệu quả; trên tinh thần quyết liệt chỉ đạo tiết kiệm chi phí làm cơ sở để giao hạn mức chi phí, tối ưu chi phí cho tất cả các mảng công việc, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động.

HĐQT và Ban TGD đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cổ đông khác:**

- Quan hệ với HĐQT:

HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

BKS kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động SXKD.

- Quan hệ với Ban TGD:

Ban TGD chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của BKS.

Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, BKS kiến nghị đề xuất với Ban TGD Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những sai sót trong hoạt động SXKD.

Ban TGD bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của BKS; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của BKS tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

- Quan hệ với các Chi nhánh, Phòng nghiệp vụ:

Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của BKS, đoàn kiểm tra và ý kiến của Ban TGD.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của BKS theo chỉ đạo của Ban TGD.

- Trong quá trình hoạt động, BKS có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản đều được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban TGD, các Phòng nghiệp vụ, Chi nhánh trực thuộc tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **5. Về kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tài chính của Công ty:**

BKS thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 của HĐQT về các mặt: kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý công nợ và các mặt công tác khác của Công ty, những vấn đề còn tồn tại và cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2020.

Năm 2019 Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức: sự cạnh tranh gay gắt của các loại hình vận tải khác; chất lượng phương tiện (đầu máy, toa xe) cũ kỹ lạc hậu; cơ sở hạ tầng, năng lực chạy tàu chưa được cải thiện, hiện tượng xóc lắc còn nhiều ảnh hưởng đến chất lượng phương tiện; thiếu vốn đầu tư; tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ...; các vụ tai nạn, sự cố giao thông đường sắt còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty; ngoài ra phải giải quyết một loạt các chi phí tồn đọng của năm 2018 chuyển sang.

Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đưa ra các hình thức kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ như: liên kết với các công ty, hiệp hội du lịch; phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới; đầu tư đóng mới 15 toa xe khách đợt 2 của dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020, hoàn thành dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc, hệ thống giặt ủi công nghiệp và Trạm biến áp 250KVA, tập trung cho công tác an toàn toa xe – an toàn hành khách, nâng cao chất lượng phục vụ vận tải...; Tuy nhiên do sự cạnh tranh gay gắt của các loại hình vận tải khác làm các chỉ tiêu sản lượng doanh thu vận tải năm 2019 giảm so cùng kỳ (doanh thu vận tải đạt 1.790,1 tỷ đồng bằng 97,8% so với cùng kỳ). Mặc dù gặp khó khăn do doanh thu vận tải sụt giảm so với cùng kỳ, nhưng với sự quyết tâm cao của HĐQT, ban điều hành ngay từ đầu năm đã kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, nhất là trong việc mua sắm vật tư, thiết bị, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tự chế tạo một số sản phẩm,... triệt để tiết kiệm chi phí đã đưa chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 14.604.677.192 đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2019 được Công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán.



Cụ thể:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	2.025.700.292.185
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	025.691.555.185
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: âm	(5.487.970.436)
4. Lợi nhuận khác:	20.092.647.628
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	14.604.677.192
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	290,29

( Chi tiết tại Phụ lục số 1 )

### Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

<b>5.1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN – TÀI SẢN NGẮN HẠN:</b>	<b>508.937.199.538</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền:	239.681.645.309
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	74.044.616.730
- Hàng tồn kho:	90.043.767.837
- Tài sản ngắn hạn khác:	05.167.169.662
<b>5.2. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN – TÀI SẢN DÀI HẠN:</b>	<b>1.229.002.097.613</b>
- Các khoản phải thu dài hạn:	100.000.000
- Tài sản cố định:	1.182.961.799.900
- Bất động sản đầu tư:	9.848.680.324
- Tài sản dở dang dài hạn:	3.270.305.723
- Tài sản dài hạn khác:	2.821.391.666
<b>Tổng cộng tài sản:</b>	<b>1.737.939.297.151</b>
<b>5.3. NỢ PHẢI TRẢ:</b>	<b>1.269.764.566.113</b>
- Ngắn hạn:	722.323.657.030
- Dài hạn:	547.440.909.083
<b>5.4. NGUỒN VỐN:</b>	<b>468.174.731.038</b>
- Vốn chủ sở hữu:	468.174.731.038

( Chi tiết tại Phụ lục số 3 )

### Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2019	Phân tích
I	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,70	không Tốt
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,43	Không tốt

<b>II</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,73	73% TS của Cty hình thành từ nguồn vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả), 30% TS hình thành từ vốn tự có
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	2,71	Vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả) = 2,71 lần VCSH)
<b>III</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	20	Vòng quay HTK năm trước = 19
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,17	1Đ TS tạo ra bao nhiêu đồng DT
<b>IV</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,72%	LN chiếm 0,72% DT thuần (thấp)
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	3,12%	LN chiếm 3,12% Vốn CSH (thấp)
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,84%	LN chiếm 0,84% Tổng TS (thấp)

### **Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2019:**

Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn là 0,7; Công ty không đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu 2,71 lần; Tỷ lệ này >1; Công ty không đủ vốn chủ sở hữu để hoạt động.

Ngoài ra hàng tồn kho là vật tư chủ yếu dùng cho sửa chữa toa xe > 90 tỷ đồng, chiếm dụng vốn kinh doanh rất lớn.

#### **6. Công tác đầu tư phát triển: ( Tổng mức đầu tư chưa VAT / Thực hiện )**

6.1. Máy móc, thiết bị:	3.085.000.000 / 2.606.280.000
6.2. Đầu tư mới, NCCT toa xe:	378.660.000.000 / 349.604.340.000
6.3. Công trình kiến trúc:	6.900.000.000 / 6.294.500.000

**Tổng cộng: 388.645.000.000 / 358.505.120.000**

( Chi tiết tại Phụ lục số 2 )

#### **7. Thẩm định báo cáo tài chính:**

Trên cơ sở các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo ĐHCĐ như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép, lưu trữ và phân loại các nội dung kinh tế theo đúng các quy định kế toán do Bộ Tài chính và pháp luật quy định;

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

#### **8. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019:**

Năm 2019 Công ty đã chú trọng đến hiệu quả trong SXKD, đặc biệt là trong tổ chức chạy tàu và vận tải hàng hóa, thời gian quay vòng toa xe giảm. Công tác quản trị doanh nghiệp thực hiện tốt, rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất hợp lý, tinh gọn bộ máy, giảm lao động; đề ra các giải pháp, cơ bản kiểm soát tốt chi phí theo kế hoạch đã xây dựng và ban hành; triệt để tiết kiệm chi, so với năm 2018 chi phí vận tải tại Công ty giảm 133,8 tỷ đồng, trong đó giảm chi lương 30 tỷ đồng so với năm 2018, vì vậy mặc dù hụt thu so với cùng kỳ 120 tỷ đồng nhưng vẫn đảm bảo kinh doanh có lãi.

Thực hiện công văn số 1479/BTC-TCĐN ngày 14/02/2020 của Bộ Tài chính cho phép Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn điều chỉnh thời gian trích khấu hao 50 toa xe chở container (mới) tối đa không quá 30 năm và 90 toa xe khách (mới) tối đa không quá 25 năm, trong thời gian từ năm 2019 đến hết năm 2023. Công ty đã điều chỉnh lại mức trích khấu hao của một số toa xe đóng mới trong năm 2019.

Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2019 sau kiểm toán là: 14.604.677.192 đồng tăng 21,7% so với chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 đề ra.

Lựa chọn độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán BDO theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách đầy đủ, kịp thời. Đã tiến hành trả cổ tức đầy đủ cho cổ đông và đã chi trả thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

## **9. Các hoạt động công tác khác:**

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Bộ Luật Lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động.

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

- Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

## **10. Kế hoạch công tác năm 2020 của BKS:**

Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty tại Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Giám sát HĐQT, Ban TGD Công ty thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ thực hiện.

Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Thực hiện tốt công tác thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

## **11. Nhận xét, kiến nghị:**

Trong năm 2019, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong SXKD song nhờ định hướng đúng đắn, bản lĩnh kiên cường trong công tác quản lý, điều hành, cùng với sự nỗ lực của tập thể người lao động Công ty đã khắc phục khó khăn vượt qua mọi trở ngại hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, ổn định và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ vững sự ổn định trong mọi mặt hoạt động.

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**V/v xin ý kiến biểu quyết**  
**tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020**

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn;  
Căn cứ các tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị đề xuất và đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
3. Báo cáo tài chính năm 2019 kiểm toán;
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2020;
5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020;
6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020;
7. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2020;

*(Kèm theo các nội dung chi tiết)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Nhân**

**CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN BIỂU QUYẾT**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 5 năm 2020

V/v xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)

**Nội dung 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị  
(Báo cáo kèm theo)

**Nội dung 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát  
(Báo cáo kèm theo)

**Nội dung 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO. (Báo cáo kèm theo)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp d/vụ	01	2.025.700.292.185	2.077.558.810.878
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	8.737.000	14.578.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.025.691.555.185	2.077.544.232.878
4	Giá vốn hàng bán	11	1.834.625.664.524	1.952.605.149.789
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20	191.065.890.661	124.939.083.089
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.945.725.341	252.308.229
7	Chi phí tài chính	22	49.026.038.165	32.184.144.251
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>49.026.038.165</i>	<i>32.094.144.251</i>
8	Chi phí bán hàng	25	106.751.251.249	120.836.188.101
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	44.722.297.024	45.599.886.028
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30	(5.487.970.436)	(73.428.827.062)
11	Thu nhập khác	31	24.319.448.634	22.917.968.340
12	Chi phí khác	32	4.226.801.006	625.630.946
13	Lợi nhuận khác	40	20.092.647.628	22.292.337.394
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	14.604.677.192	(51.136.489.668)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	14.604.677.192	(51.136.489.668)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	290,29	(1.016,43)
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>508.937.199.538</b>	<b>338.670.913.168</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	239.681.645.309	149.651.430.593
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	74.044.616.730	58.488.239.096
IV	Hàng tồn kho	140	90.043.767.837	81.099.803.228
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	105.167.169.662	49.431.440.251
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.229.002.097.613</b>	<b>1.083.145.768.310</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	100.000.000	204.000.000
II	Tài sản cố định	220	1.182.961.799.900	950.584.854.876
III	Bất động sản đầu tư	230	9.848.600.324	12.077.840.253
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	3.270.305.723	80.081.541.901
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	260	32.821.391.666	40.197.531.280
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>1.737.939.297.151</b>	<b>1.421.816.681.478</b>

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>1.269.764.566.113</b>	<b>968.246.627.632</b>
I	Nợ ngắn hạn	310	722.323.657.030	566.222.322.625
II	Nợ dài hạn	330	547.440.909.083	402.024.305.007
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>468.174.731.038</b>	<b>453.570.053.846</b>
I	Vốn chủ sở hữu	410	468.174.731.038	453.570.053.846
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>1.737.939.297.151</b>	<b>1.421.816.681.478</b>

### **Nội dung 4.** Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, với thực lực hiện có và đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn trong năm 2020, Công ty VTSG xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2020 như sau:

- **Sản lượng:** Tấn.km tính đổi bằng 62% so với thực hiện năm 2019.
- **Tổng doanh thu:** 1.276,220 tỷ (bằng 62,1% so với năm 2019), trong đó:
  - Doanh thu vận tải: 1.116,500 tỷ đồng (bằng 62,1% so với năm 2019);
  - Doanh thu từ các dịch vụ khác: 159,720 tỷ đồng
- **Lợi nhuận sau thuế:** (- 282,5 tỷ đồng).



**Nội dung 5.** Thông qua kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 như sau:

Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2020 chủ yếu bổ sung vốn cho các dự án hoàn thành thiếu vốn vay, dự án đầu tư phát triển năm 2019 thiếu vốn đối ứng, trả nợ gốc vay các dự án. Do vậy, không còn nhiều nguồn kinh phí đầu tư mới cho năm 2020, chỉ còn lại khoảng 12,5 tỷ dùng để bố trí 50% vốn cho dự án “đầu tư mới 08 toa xe HL năm 2020” với tổng mức đầu tư dự kiến 24 tỷ đồng.

- Tiếp tục triển khai các dự án năm 2019 chuyển sang và thực hiện các thủ tục tiếp theo cho các dự án có sử dụng đất.

*(Chi tiết theo Kế hoạch đầu tư năm 2020 kèm theo)*

**Nội dung 6.** Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Căn cứ theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, lợi nhuận sản xuất kinh doanh lỗ 282.500.000.000 đồng. Và số lỗ năm 2018 còn lại chuyển qua là 36.531.812.476 đồng. Do đó Công ty không có kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020.

**Nội dung 7.** Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020

**1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của HĐQT và BKS:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2019	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>1.183.992.000</b>
	Thành viên (Đại diện phần vốn)	2	12	26.500.000	636.000.000
	Thành viên (không đại diện phần vốn)	2	12	22.833.000	547.992.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>331.596.000</b>
	Trưởng ban kiểm soát	1	12	22.833.000	273.996.000
	Kiểm soát viên (*)	2	12	2.400.000	57.600.000
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>				<b>1.515.588.000</b>

*(\*): Kiểm soát viên không chuyên trách*

**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của HĐQT và BKS**

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020.

**Nội dung 8:** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 (*Tờ trình của BKS kèm theo*)

Ban Kiểm soát đề xuất danh sách tổ chức kiểm toán độc lập sau đây (03 đơn vị) và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách này để kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2020:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khoẻ, phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 2, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại TP HCM

Địa chỉ: 104-106 Trần Lưu, phường An Phú, quận 2, TP Hồ Chí Minh

*Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2020 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Nhân**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**  
---oOo---

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày 15/5/2020  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn)*

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2020*

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHẤU HAO TSCĐ & VỐN VAY NĂM 2020**  
**THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

*DVT: Triệu đồng*

Số TT	Hạng mục đầu tư	Vốn khấu hao TSCĐ năm 2020	Vốn vay cho các dự án đầu tư	Tổng Cộng
1	2	3	4	5=3+4
<b>I</b>	<b>Nguồn sử dụng năm 2020: sum(1.1:1.7)</b>	<b>71.336,78</b>	<b>0,00</b>	<b>71.336,78</b>
1.1	Kế hoạch trích KH TSCĐ năm 2020 (Phụ lục 01)	122.741,65	0,00	122.741,65
1.2	Số chuyển tiếp còn lại từ 2019 sang 2020 ( 636,63 triệu đồng)	636,63	0,00	636,63
1.3	Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2019 tăng so KHĐC 2019	5.142,08		5.142,08
1.4	Thu hồi vốn khấu hao TSCĐ 2016 đã bố trí cho dự án "Đầu tư mới đoàn tàu vận chuyển HK trên tuyến Đường sắt SGòn – NTrang": Do tạm dừng thực hiện dự án này và sử dụng Chi phí SXKD 2019 để thanh toán chi phí thực hiện lập dự án đầu tư đã hoàn thành.	484,17	0,00	484,17
1.5	Bổ sung nguồn KH năm 2020 cho các DA 2019 còn thiếu vốn ( PL2)	-37.121,43	0,00	-37.121,43
1.6	Chênh lệch trả nợ gốc các dự án số thực tế 2019 tăng so KHĐC 2019	-358,22		-358,22
1.7	Bổ sung vốn cho dự án đầu tư mới toa xe 2016 thiếu vốn vay	-20.188,10	0,00	-20.188,10
1.7.1	<i>Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách 2016 (bố trí phần thiếu vốn của dự án là 73.564.313.061 đồng: đã bố trí năm 2019 là 13 tỷ, phần còn lại sẽ bố trí tiếp trong 03 năm 2020-2022)</i>	-20.188,10	0,00	-20.188,10
<b>II</b>	<b>Kế hoạch sử dụng năm 2020: Sum ( 2.1:2.4)</b>	<b>70.802,40</b>	<b>0,00</b>	<b>70.802,40</b>
2.1	Trả nợ gốc các dự án vay vốn (Công ty VTSG vay): - Phụ lục 01	42.902,40	0,00	42.902,40
2.1.1	<i>Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách 2016</i>	<i>11.818,80</i>		<i>11.818,80</i>
2.1.2	<i>Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách 2017</i>	<i>14.681,28</i>		<i>14.681,28</i>
2.1.3	<i>Dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018</i>	<i>2.902,31</i>		<i>2.902,31</i>

2.1.4	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	13.500,00		13.500,00
2.2	Trả TCT ĐSVN mua lại thiết bị WC trên TX khách (năm thứ 3)	14.400,00		14.400,00
2.3	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư Nâng cấp cải tạo toa xe năm 2021	1.500,00	0,00	1.500,00
2.4	Các dự án đầu tư mới năm 2020 (P1.4)	12.000,00	0,00	12.000,00
2.4.1	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, Công trình kiến trúc	0,00		0,00
2.4.2	Dự án đầu tư về toa xe (08 toa xe hành lý)	12.000,00	0,00	12.000,00
<b>III</b>	<b>Còn lại dự phòng (I) - (II)</b>	<b>534,38</b>	<b>0,00</b>	<b>534,38</b>

Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2019 tăng so KHĐC 2019 là:

$$127.428.217.129 \text{ đ} - 122.286.137.872 \text{ đ} = 5.142.079.257 \text{ đồng}$$

Chênh lệch số trả nợ gốc vay dự án: Số thực tế 2019 tăng so số KHĐC 2019 là:

$$29.521.466.667 \text{ đ} - 29.163.244.445 \text{ đ} = 358.222.222 \text{ đồng.}$$

*(Danh mục các dự án, hạng mục đầu tư phát triển chi tiết kèm theo).*

**PHỤ LỤC 1**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHẤU HAO VÀ DỰ KIẾN TRẢ NỢ 2019-2020**  
**A. SỐ TRÍCH KHẤU HAO TSCĐ NĂM 2019- 2020**

*Đvt: đồng*

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2019	KH NĂM 2020
<b>I</b>	<b>SỐ LIỆU KHẤU HAO THỰC TẾ</b>		
1	Cơ quan Cty VTSG	3.156.410.919	3.156.410.919
2	XN Toa xe Sài Gòn	110.593.709.190	105.305.939.956
3	XN Toa xe Đà Nẵng	11.082.984.910	11.808.153.960
4	CN vận tải ĐS Sài Gòn	139.240.771	52.985.183
5	CN vận tải ĐS Sóng Thần	129.697.373	112.632.984
6	CN vận tải ĐS Bình Thuận	623.888.139	623.888.139
7	CN vận tải ĐS Nha Trang	324.296.823	183.951.218
8	CN vận tải ĐS Đà Nẵng	202.780.267	268.822.000
9	CN vận tải ĐS Miền Bắc	251.157.000	251.157.000
10	Đoàn tiếp viên Phương Nam	924.051.737	925.623.936
	<b>TỔNG CỘNG I:</b>	<b>127.428.217.129</b>	<b>122.689.565.295</b>
<b>II</b>	<b>SỐ LIỆU KHẤU HAO DK PHÁT SINH 2020</b>	<b>0</b>	<b>52.083.333</b>
1	Đầu tư mới 02 bộ ky thủy lực - XN TX Sài Gòn		52.083.333
	<b>Tổng cộng</b>	<b>127.428.217.129</b>	<b>122.741.648.628</b>

**II. B. SỐ TRẢ NỢ GỐC VAY CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2019 - DỰ KIẾN KH 2020:**

*Đvt: đồng*

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2019	KH 2020
1	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2016 (Quyết toán 297,059 tỷ đồng- vay 176 tỷ trong 15 năm		
	+ <i>Trả nợ gốc</i>	11.818.800.000	11.818.800.000
2	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2017 (Q/toán 292,035 tỷ đồng - vay 219,580 tỷ trong 15 năm)		
	+ <i>Trả nợ gốc</i>	14.666.666.667	14.681.280.000
3	Dự án Đầu tư mới 50 toa xe hàng Mc năm 2018 (DK QT 54,052 tỷ - vay 43,5346 tỷ trong 15 năm)		
	+ <i>Trả nợ gốc</i>	0	2.902.306.672
4	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2018-2020 (QT 282,348 tỷ - vay 195,444 tỷ trong 15 năm)		
	+ <i>Trả nợ gốc: ( bắt đầu từ Tháng 11/2019)</i>	3.036.000.000	13.500.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		
	+ <i>Trả nợ gốc vay các dự án từ năm 2016</i>	<b>29.521.466.667</b>	<b>42.902.386.672</b>

**PHỤ LỤC 2: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2018-2019 ĐÃ THỰC HIỆN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2019**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Vốn Khấu hao TSCĐ			Vốn vay	Thực hiện	Cân đối thừa (+), thiếu (-)	Ghi chú/ tiến độ thực hiện
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019				
<b>A</b>	<b>MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PTVT</b>				<b>1.698,00</b>	<b>600</b>	<b>0</b>	<b>775,66</b>	<b>0,00</b>	<b>1.508,28</b>	<b>100,00</b>	
1	Xe ô tô 16 chỗ	1	xe	CN VTĐS ĐN	798,00	0	0	775,66	0,00	775,66	0,00	Hoàn thành và Q/toán Tháng 10/2019
2	Ky thủy lực ( 02 bộ)	1	hệ	XNTX Sài Gòn	600,00	600	0	0,00	0,00	500,00	100,00	Đã nghiệm thu, DKQT T3/2020
3	Bộ thử tải tĩnh Giá chuyển hướng toa xe khách	1	hệ	XNTX Sài Gòn	300,00	0	0	0,00	0,00	232,62	0,00	Sử dụng Quỹ ĐTPT 2016-2017
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MỚI &amp; NCCT TOA XE:</b>				<b>378.660</b>	<b>0</b>	<b>40.000</b>	<b>32.409,09</b>	<b>238.978,48</b>	<b>349.604,34</b>	<b>-37.421,43</b>	
1	Thí điểm nâng cấp, cải tạo toa xe khách sử dụng vật liệu mới	3	xe	Công ty VTSG	13.660,00	0	0	12.409,09	0,00	13.204,43	0,00	Sử dụng thêm Quỹ ĐTPT 2016-2017 là: 0,795 tỷ
2	Đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	30	xe	Công ty VTSG	310.000,00	0	30.000	20.000,00	195.443,88	282.348,32	-36.904,44	Hoàn thành nghiệm thu 30 toa xe khách đưa vào sử dụng Tháng 7/2019
3	Đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018	50	xe	Công ty VTSG	55.000,00	0	10.000	0,00	43.534,60	54.051,60	-517,00	Hoàn thành nghiệm thu 50 toa xe Mc đưa vào sử dụng Tháng 10/2019

<b>C</b>	<b>CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC</b>				<b>24.000</b>	<b>200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>200</b>	
1	Trụ sở nhà làm việc CN VTĐS Bình Thuận	1	hệ	CN VTĐS BT	24.000,00	200	0	0,00	0,00	0,00	200,00	Dừng thực hiện dự án thu hồi vốn
<b>TỔNG CỘNG: A + B + C</b>					<b>404.358,00</b>	<b>800</b>	<b>40.000</b>	<b>33.184,74</b>	<b>238.978,48</b>	<b>351.112,62</b>	<b>-37.121,43</b>	

**PHỤ LỤC 3: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHUYỂN TIẾP SANG 2020**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Vốn Khấu hao TSCĐ			Vốn KH TSCĐ bổ sung 2020	Ghi chú/ tiến độ thực hiện
						Năm 2016	Năm 2018	Năm 2019		
<b>A</b>	<b>MÁY MÓC, THIẾT BỊ và PTVT</b>				<b>1.300,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>1.300,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Xe ô tô 07 chỗ	1	xe	Công ty VTSG	1.300,00	0,00	0,00	1.300,00	0,00	Dự kiến thực hiện năm 2020
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MỚI &amp; NCCT TOA XE:</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>C</b>	<b>CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>TỔNG CỘNG: A + B + C</b>					<b>1.300,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>1.300,00</b>	<b>0,00</b>	



## PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2020

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Sự cần thiết phải đầu tư / Yêu cầu kỹ thuật	Địa điểm đầu tư/ mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Bố trí vốn KH 2020		Ghi chú
							Vốn KH TSCĐ 2020	Vốn vay NHTM 2020	
<b>A</b>	<b>MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PTVT</b>					<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>I</b>	<b>XNTX Sài Gòn</b>					<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Xí nghiệp toa xe Đà Nẵng</b>					<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MỚI &amp; NCCT TOA XE:</b>					<b>24.000,00</b>	<b>12.000,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Đầu tư mới 08 toa xe HL năm 2020	8	xe	- Đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa nối theo tàu khách để tăng doanh thu vận tải; Dẫn thay thế xe HL cũ phải thanh lý; Mua mới/ đóng mới 08 toa xe HL tải trọng 20 tấn.		24.000,00	12.000,00	0,00	Còn lại sẽ bố trí vốn năm 2021
<b>C</b>	<b>CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC</b>					<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
								0,00	
	<b>TỔNG CỘNG: A + B + C</b>					<b>24.000,00</b>	<b>12.000,00</b>	<b>0,00</b>	

## **PHỤ LỤC 05: THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ DỰ ÁN: ĐẦU TƯ MỚI 08 TOA XE HL NĂM 2020**

*(Kèm theo Tờ trình số / TTr-NĐD ngày 15 tháng 5 năm 2020 của  
Người đại diện phần vốn góp của TCT ĐSVN tại Công ty VTSG)*

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-ĐS ngày 01/4/2020 của TCT ĐSVN về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn góp của TCT ĐSVN đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (Công ty VTSG) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 21/01/2016 (sửa đổi bổ sung lần thứ nhất ngày 28/4/2017);

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-VTSG ngày 13/5/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty VTSG về việc ban hành quy chế quản lý kế hoạch đầu tư Công ty VTSG;

Căn cứ nhu cầu phục vụ công tác vận tải hành lý, hàng hóa của các Chi nhánh VTĐS trực thuộc Công ty VTSG hiện tại và dự kiến trong thời gian sắp tới,

Người đại diện phần vốn góp của TCT ĐSVN tại Công ty VTSG tổng hợp thuyết minh đánh giá sơ bộ việc thực hiện đầu tư dự án “Đầu tư mới 08 toa xe HL năm 2020” trong kế hoạch Đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty VTSG với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: “Đầu tư mới 08 toa xe HL năm 2020”.
2. Mục tiêu & sự cần thiết đầu tư:
  - Bổ sung thêm toa xe HL để phục vụ công tác vận tải hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách thống nhất đáp ứng nhu cầu của khách hàng về vận chuyển hành hóa nhanh.
  - Nâng cao sản lượng doanh thu vận tải hành lý và hàng hóa.
  - Dần thay thế các toa xe cũ sắp hết niên hạn sử dụng.
3. Quy mô đầu tư:
  - Đầu tư mua mới / đóng mới 08 toa xe HL để phục vụ công tác vận tải hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách thống nhất với các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản nối được vào tàu khách thống nhất: Theo QCVN 08:2018/BGTVT khổ 1000mm; Tải trọng 20 tấn; Thể tích thùng xe 135m<sup>3</sup>; Tốc độ 100km; Giá chuyển hướng GAK2 (Chi tiết các yêu cầu kỹ thuật cơ bản toa xe HL đầu tư mới tại Văn bản số 1661/VTSG-DMTX ngày 21/11/2019 của Công ty VTSG).
4. Tổng mức đầu tư dự kiến:
  - Chi phí trước thuế : 24.000.000.000 đồng.
  - Thuế VAT : 2.245.309.000 đồng.
  - Chi phí sau thuế VAT : 26.245.309.000 đồng.

*(Chi tiết các hạng mục chi phí của dự án theo Phụ lục 05a)*

5. Nguồn vốn thực hiện:

- Khấu hao TSCĐ năm 2020 đã bố trí là: 12 tỷ đồng.
- Phần còn lại sẽ bố trí vốn Khấu hao TSCĐ năm 2021.

6. Đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư:

*6.1 Dự kiến doanh thu:*

- Dự kiến doanh thu toa xe HL tải trọng 20 tấn đầu tư mới năm 2020 tính theo tỷ lệ giá cước toa xe HL (từ số 71503 đến 71506, tải trọng 16 tấn) hiện nay đang nối vào đoàn tàu SE7/8 (theo Văn bản số 1919/VTSG-KD&CSKH ngày 24/12/2019 của Công ty VTSG về việc triển khai thực hiện hợp đồng số 210/VTSG-VCKV ngày 16/12/2019):

+ Thu 1 vòng quay toa xe HL tải trọng 16 tấn hiện nay của Công ty Vận chuyển & kho vận. Buru điện là: 43.573.200 đồng /vòng quay 32 tấn ( đã bao gồm 10% VAT)

+ Doanh thu 1 vòng quay toa xe HL tải trọng 20 tấn dự kiến đầu tư mới năm 2020 là: 43.573.200 đồng / 32 tấn x 40 tấn = 54.466.500 đồng/ vòng quay ( đã bao gồm 10% VAT), tương ứng doanh thu thuần 1 vòng quay chưa VAT là: 54.466.500 đồng/1,1VAT= 49.515.000 đồng/ vòng quay.

- Tổng doanh thu thuần 08 toa xe HL của dự án / năm (năm đầu) dự kiến là: 49.515.000 đồng/ vòng quay x 380 vòng quay = **18.815.700.000 đồng**.

- Theo kết quả tỷ lệ tăng doanh thu của toa xe hàng hóa, hành lý nguyên toa nối vào tàu khách giai đoạn 2015-2019, kế hoạch 2020 của Công ty VTSG. Dự kiến kể từ năm thứ 2 trở đi mỗi năm tăng 5% doanh thu của dự án so năm trước liền kề.

*6.2 Dự kiến chi phí:*

- Chi phí điều hành giao thông vận tải và sức kéo: Đơn giá tính theo hợp đồng năm 2019 của Tổng công ty ĐSVN về việc ban hành đơn giá Dịch vụ Điều hành GTĐS.

- Các chi phí về vận tải hành lý, sửa chữa toa xe, tác nghiệp kỹ thuật: Tính theo các văn bản giao kế hoạch năm 2019 cho các đơn vị của Công ty Cổ phần VTĐS Sài Gòn.

- Chi phí Lệ phí CSHT: Tính bằng 8% doanh thu thuần.

- Chi phí quản lý của Công ty Cổ phần VTĐS Sài Gòn: Tạm tính bằng 5% doanh thu.

- Chi phí khấu hao 24.000 triệu đồng /15 năm = 1.600 triệu đồng /năm.

- Chi phí nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: tạm tính bằng mức hiện nay đang áp dụng 20% lãi (lãi = doanh thu thuần – chi phí).

- Chi phí được tính trên cơ sở 1 vòng quay toa xe HL khi nối vào các mác

tàu SE3/4 và SE9/10.

\* Dự kiến tổng chi phí 08 toa xe HL trong 1 năm đầu bao gồm cả khấu hao TSCĐ theo tính toán là: 16.586.652.931 đồng – chưa bao gồm VAT.

### 6.3 Tổng hợp đánh giá hiệu quả đầu tư:

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Diễn giải	Mức tàu SE3/4	Mức tàu SE9/10	cộng
1	Số VQ xe HL / năm		210	170	380
2	Doanh thu thuần				0
2.1	Doanh thu 1 vòng quay	Dự kiến	49.515.000	49.515.000	
2.2	Doanh thu 1 năm	(2.1) x (1)	10.398.150.000	8.417.550.000	18.815.700.000
3	Chi phí SXKD năm đầu				0
3.1	Chi phí 1 vòng quay	Biểu số 02, 03	43.749.751	43.524.737	
3.2	Chi phí 1 năm	(3.1) x (1)	9.187.447.656	7.399.205.275	16.586.652.931
4	LN = DThu - Chi phí				0
4.1	LN 1 vòng quay	(2.1) - (3.1)	5.765.249	5.990.263	
4.2	LN 1 năm	(2.2) - (3.2)	1.210.702.344	1.018.344.725	2.229.047.069

- Theo bảng tổng hợp nêu trên Lợi nhuận trước thuế thu được năm đầu là = Doanh thu – Chi phí = 2.229.047.069 đồng > 0. Khi dự án đưa vào thực hiện ngoài việc tăng sản lượng doanh thu vận tải, tạo công ăn việc làm cho người lao động sẽ tạo lợi nhuận thu được theo dự kiến nêu trên và dự án được đánh giá đạt yêu cầu.

- Với dự kiến doanh thu hàng năm sẽ tăng 5% và chi phí tăng 3% thì thời gian hoàn vốn của dự án khoảng 13 năm (theo dự kiến tính toán tại các Phụ lục số: 05b, 05c, 05d, 05e).

- Qua việc xác định thời gian hoàn vốn, giá trị hiện tại ròng và chỉ số thu hồi vốn nội bộ, với hệ số chiết khấu bằng mức lãi suất gửi tiết kiệm BQ hiện nay 6,8%/ năm chỉ số đánh giá giá trị hiện tại ròng NPV = **24.159.703.655 đồng** (tương ứng với thời gian hoàn vốn 13 năm) và chỉ số thu hồi vốn nội bộ IRR = **13,91%** (lớn hơn nhiều so hệ số chiết khấu và lãi suất vay ngân hàng thương mại hiện nay khoảng 10%), thời gian hoàn vốn khi đạt đến 13 năm đều đạt các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả về mặt kinh tế của dự án. Dự án đạt hiệu quả kinh tế đánh giá theo các chỉ tiêu của nền kinh tế thị trường, khả thi về mặt tài chính.

7. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần vận tải Đường sắt Sài Gòn.

8. Dự kiến kế hoạch thực hiện & hoàn thành:

- Tháng 3&4/2020: Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư cho dự án.
- Tháng 5&6/2020: Tổ chức đấu thầu mua mới/ đóng mới và ký hợp đồng.

- Tháng 7&8/2020: Thực hiện và nghiệm thu bàn giao đưa toa xe vào khai thác.

- Tháng 9&10/2020: Quyết toán hoàn thành dự án.

9. Đề xuất & kiến nghị:

- Kính trình TCT ĐSVN xem xét cho ý kiến để làm cơ sở trình thông qua Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 cho dự án “Đầu tư mới 08 toa xe HL năm 2020” với các nội dung nêu trên.

**PHỤ LỤC 05a: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN: ĐẦU TƯ MỚI 08 TOA XE HL NĂM 2020**

*Đvt: đồng*

<i>STT</i>	<i>Khoản chi</i>	<i>Hệ số</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>Giá trị trước thuế</i>	<i>Thuế VAT 10%</i>	<i>Giá trị sau thuế VAT</i>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7 = 6 x 10%</i>	<i>8 = 6 + 7</i>
<b>I</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>		<b>Gtx = 1.1</b>		<b>22.000.000.000</b>	<b>2.200.000.000</b>	<b>24.200.000.000</b>
1.1	Chi phí sản xuất trực tiếp 08 toa xe HL		Theo giá dự kiến: 08 xe x 2,75 tỷ/ xe		22.000.000.000	2.200.000.000	24.200.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư dự án</b>		<b>Gtv = sum(2.1:2.5)</b>		<b>511.880.000</b>	<b>29.160.000</b>	<b>541.040.000</b>
2.1	Chi phí lập Báo cáo NCKT dự án		Quyết định số 208/QĐ-VTSG ngày 03/3/2020 của Công ty VTSG		240.000.000	24.000.000	264.000.000
2.2	Chi phí thẩm tra Báo cáo NCKT dự án			51.600.000	5.160.000	56.760.000	
2.3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSĐT	0,100%	x Gtx x 2 x tỷ lệ	100%	44.000.000	0	44.000.000
2.4	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT	0,050%	x Gtx x 2 x tỷ lệ	100%	22.000.000	0	22.000.000
2.5	Chi phí Giám sát lắp đặt thiết bị	1,002%	x Gtx x tỷ lệ	70%	154.280.000	0	154.280.000
<b>III</b>	<b>Chi phí Quản lý dự án</b>		<b>Gqlda = 3.1</b>		<b>448.000.000</b>	<b>0</b>	<b>448.000.000</b>
3.1	Chi phí Quản lý dự án	2,909%	x ( Gtx ) x tỷ lệ	70%	448.000.000	0	448.000.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>Gk = Sum( 4.1: 4.2)</b>		<b>210.950.000</b>	<b>16.149.000</b>	<b>227.099.000</b>
4.1	Chi phí Thẩm tra phê duyệt Q/toán	0,589%	x G x 50% x tỷ lệ	70%	49.460.000	0	49.460.000
4.2	Chi phí Kiểm toán	0,961%	x G x tỷ lệ	70%	161.490.000	16.149.000	177.639.000
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng ( Gdp)</b>		<b>Gdp = 4% x Gtx</b>		<b>829.170.000</b>	<b>0</b>	<b>829.170.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>G = Gtx + Gtv + Gqlda + Gk + Gdp</b>		<b>24.000.000.000</b>	<b>2.245.309.000</b>	<b>26.245.309.000</b>

**\* Ghi chú:**

- Giá sản xuất trực tiếp mua mới xe HL dự kiến theo báo giá của Công ty XLDA ngày 14/11/2019
- Áp dụng công trình/ dự án: Công trình Công nghiệp- Cấp IV - Nhóm C.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng & chi phí quản lý dự án tính theo tỷ lệ % định mức tại Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017 của Bộ xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình
- Chi phí khác tính theo tỷ lệ % định mức tại thông tư số 09/2016 TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ tài chính.
- Chi phí cho công tác lập, thẩm định HSMT, đánh giá HSĐT và thẩm định kết quả đấu thầu tạm tính theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

PHỤ LỤC 05b:

**BẢNG TỔNG HỢP CÂN ĐỐI DOANH THU VÀ CHI PHÍ 15 NĂM**

Đơn: đồng

STT	Khoản mục	Năm KH	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5	Năm thứ 6
1	Doanh thu thuần		18.815.700.000	19.756.485.000	20.744.309.250	21.781.524.713	22.870.600.948	24.014.130.996
2	Tổng chi phí		16.586.652.931	17.084.252.519	17.596.780.095	18.124.683.497	18.668.424.002	19.228.476.722
	Trong đó khấu hao cơ bản		1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000
	Trong đó Lãi Vay		0	0	0	0	0	0
3	Lợi tức trước thuế: (1) -(2)		2.229.047.069	2.672.232.481	3.147.529.155	3.656.841.215	4.202.176.946	4.785.654.273
4	Thuế lợi tức (20%)		445.809.414	534.446.496	629.505.831	731.368.243	840.435.389	957.130.855
5	Lợi nhuận ròng : (3)- (4)		1.783.237.655	2.137.785.985	2.518.023.324	2.925.472.972	3.361.741.557	3.828.523.418
6	VI. Khấu hao và LN ròng: (6.1)+(6.2)		3.383.237.655	3.737.785.985	4.118.023.324	4.525.472.972	4.961.741.557	5.428.523.418
6.1	Khấu hao		1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000
6.2	Lợi nhuận ròng		1.783.237.655	2.137.785.985	2.518.023.324	2.925.472.972	3.361.741.557	3.828.523.418
7	Nghĩa vụ trả nợ		0	0	0	0	0	0
8	Thiếu / thừa sau khi trả nợ NH: (6)-(7)		3.383.237.655	3.737.785.985	4.118.023.324	4.525.472.972	4.961.741.557	5.428.523.418

STT	Khoản mục	Năm KH	Năm thứ 7	Năm thứ 8	Năm thứ 9	Năm thứ 10	Năm thứ 11	Năm thứ 12
1	Doanh thu thuần		25.214.837.545	26.475.579.423	27.799.358.394	29.189.326.313	30.648.792.629	32.181.232.261
2	Tổng chi phí		19.805.331.024	20.399.490.955	21.011.475.683	21.641.819.954	22.291.074.553	22.959.806.789
	Trong đó khấu hao cơ bản		1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000
	Trong đó Lãi Vay		0	0	0	0	0	0
3	Lợi tức trước thuế: (1) -(2)		5.409.506.521	6.076.088.468	6.787.882.710	7.547.506.359	8.357.718.076	9.221.425.471
4	Thuế lợi tức (20%)		1.081.901.304	1.215.217.694	1.357.576.542	1.509.501.272	1.671.543.615	1.844.285.094
5	Lợi nhuận ròng : (3)- (4)		4.327.605.217	4.860.870.774	5.430.306.168	6.038.005.088	6.686.174.461	7.377.140.377
6	VI. Khấu hao và LN ròng: (6.1)+(6.2)		5.927.605.217	6.460.870.774	7.030.306.168	7.638.005.088	8.286.174.461	8.977.140.377
6.1	Khấu hao		1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000
6.2	Lợi nhuận ròng		4.327.605.217	4.860.870.774	5.430.306.168	6.038.005.088	6.686.174.461	7.377.140.377
7	Nghĩa vụ trả nợ		0	0	0	0	0	0
8	Thiếu / thừa sau khi trả nợ NH: (6)-(7)		5.927.605.217	6.460.870.774	7.030.306.168	7.638.005.088	8.286.174.461	8.977.140.377

STT	Khoản mục	Năm KH	Năm thứ 13	Năm thứ 14	Năm thứ 15	Tổng cộng 15 năm
1	Doanh thu thuần		33.790.293.874	35.479.808.567	37.253.798.996	406.015.778.907
2	Tổng chi phí		23.648.600.993	24.358.059.023	25.088.800.793	308.493.729.534
	Trong đó khấu hao cơ bản		1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	24.000.000.000
	Trong đó Lãi Vay		0	0	0	0
3	Lợi tức trước thuế: (1) -(2)		10.141.692.881	11.121.749.545	12.164.998.202	97.522.049.373
4	Thuế lợi tức (20%)		2.028.338.576	2.224.349.909	2.432.999.640	19.504.409.875
5	Lợi nhuận ròng : (3)- (4)		8.113.354.305	8.897.399.636	9.731.998.562	78.017.639.498
6	VI. Khấu hao và LN ròng: (6.1)+(6.2)		9.713.354.305	10.497.399.636	11.331.998.562	102.017.639.498
6.1	Khấu hao		1.600.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000	24.000.000.000
6.2	Lợi nhuận ròng		8.113.354.305	8.897.399.636	9.731.998.562	78.017.639.498
7	Nghĩa vụ trả nợ		0	0	0	0
8	Thiếu / thừa sau khi trả nợ NH: (6)-(7)		9.713.354.305	10.497.399.636	11.331.998.562	102.017.639.498

Dự kiến : Dthu tăng đều mỗi năm 5% và chi phí tăng đều mỗi năm 3%

Phụ lục 05c:

**THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
**TỶ SUẤT THU HỒI VỐN NỘI BỘ CỦA PHƯƠNG ÁN (IRR)**

DVT: VND

Năm	Giá trị đầu tư trong năm	Khấu hao và Lợi nhuận thuần	Thu hồi thuần trong năm	Hệ số chiết khấu		Hiện giá thu hồi tương ứng	
				R1	R2	R1	R2
				6,00%	7,00%	NPV1	NPV2
0	24.000.000.000		(24.000.000.000)	1,0000	1,0000	-24.000.000.000	-24.000.000.000
1		3.383.237.655	3.383.237.655	0,9434	0,9346	3.191.733.637	3.161.904.351
2		3.737.785.985	3.737.785.985	0,8900	0,8734	3.326.616.220	3.264.727.037
3		4.118.023.324	4.118.023.324	0,8396	0,8163	3.457.571.791	3.361.533.697
4		4.525.472.972	4.525.472.972	0,7921	0,7629	3.584.598.464	3.452.461.663
5		4.961.741.557	4.961.741.557	0,7473	0,7130	3.707.701.930	3.537.653.156
6		5.428.523.418	5.428.523.418	0,7050	0,6663	3.826.894.803	3.617.254.367
7		5.927.605.217	5.927.605.217	0,6651	0,6227	3.942.196.016	3.691.414.619
8		6.460.870.774	6.460.870.774	0,6274	0,5820	4.053.630.253	3.760.285.614
9		7.030.306.168	7.030.306.168	0,5919	0,5439	4.161.227.419	3.824.020.746
10		7.638.005.088	7.638.005.088	0,5584	0,5083	4.265.022.147	3.882.774.480
11		8.286.174.461	8.286.174.461	0,5268	0,4751	4.365.053.339	3.936.701.796
12		8.977.140.377	8.977.140.377	0,4970	0,4440	4.461.363.740	3.985.957.687
13		9.713.354.305	9.713.354.305	0,4688	0,4150	4.553.999.535	4.030.696.706
14		10.497.399.636	10.497.399.636	0,4423	0,3878	4.643.009.982	4.071.072.565
15		11.331.998.562	11.331.998.562	0,4173	0,3624	4.728.447.068	4.107.237.773
<b>Tổng cộng</b>		<b>102.017.639.498</b>	<b>78.017.639.498</b>	<b>10,712</b>	<b>10,108</b>	<b>36.269.066.345</b>	<b>31.685.696.255</b>

$$IRR = R1 + (R2 - R1) * NPV1 / (NPV1 + NPV2)$$

Tỷ suất thu hồi nội bộ của dự án:

=

**13,91%**

Tỷ suất thu hồi nội bộ = 13,91% > 0 và lớn hơn hệ số chiết khấu R2 = 7% và lãi vay hiện nay, dự án có khả thi vì thu hồi vốn đảm bảo yêu cầu.



**PHỤ LỤC 05d: THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ  
HIỆN GIÁ THU HỒI THUẬN CỦA DỰ ÁN (NPV)**

*DVT: VND*

Năm	Giá trị đầu tư trong năm	Khấu hao và Lợi nhuận thuần	Thu hồi thuận trong năm	Lũy kế thu hồi thuận	Hệ số chiết khấu	Hiện giá thu hồi thuận của dự án	Lũy kế thu hồi thuận hiện giá
					<b>6,80%</b>		
0	24.000.000.000		24.000.000.000	-24.000.000.000	1,0000	-24.000.000.000	-24.000.000.000
1	Năm thứ 1	3.383.237.655	3.383.237.655	-20.616.762.345	0,9363	3.167.825.520	-20.832.174.480
2	Năm thứ 2	3.737.785.985	3.737.785.985	-16.878.976.360	0,8767	3.276.965.928	-17.555.208.552
3	Năm thứ 3	4.118.023.324	4.118.023.324	-12.760.953.036	0,8209	3.380.454.105	-14.174.754.447
4	Năm thứ 4	4.525.472.972	4.525.472.972	-8.235.480.064	0,7686	3.478.395.533	-10.696.358.914
5	Năm thứ 5	4.961.741.557	4.961.741.557	-3.273.738.507	0,7197	3.570.901.542	-7.125.457.372
6	Năm thứ 6	5.428.523.418	5.428.523.418	2.154.784.911	0,6739	3.658.088.428	-3.467.368.945
7	Năm thứ 7	5.927.605.217	5.927.605.217	8.082.390.128	0,6310	3.740.076.649	272.707.705
8	Năm thứ 8	6.460.870.774	6.460.870.774	14.543.260.902	0,5908	3.816.990.096	4.089.697.801
9	Năm thứ 9	7.030.306.168	7.030.306.168	21.573.567.071	0,5532	3.888.955.419	7.978.653.220
10	Năm thứ 10	7.638.005.088	7.638.005.088	29.211.572.158	0,5179	3.956.101.416	11.934.754.636
11	Năm thứ 11	8.286.174.461	8.286.174.461	37.497.746.619	0,4850	4.018.558.485	15.953.313.121
12	Năm thứ 12	8.977.140.377	8.977.140.377	46.474.886.996	0,4541	4.076.458.112	20.029.771.233
13	Năm thứ 13	9.713.354.305	9.713.354.305	56.188.241.301	0,4252	4.129.932.422	24.159.703.655
14	Năm thứ 14	10.497.399.636	10.497.399.636	66.685.640.937	0,3981	4.179.113.761	28.338.817.416
15	Năm thứ 15	11.331.998.562	11.331.998.562	78.017.639.498	0,3728	4.224.134.328	32.562.951.744
	<b>Tổng cộng</b>	<b>102.017.639.498</b>	<b>78.017.639.498</b>	<b>274.663.820.210</b>	<b>10,2241</b>	<b>32.562.951.744</b>	<b>47.469.047.819</b>

**Ghi Chú:** Vì không vay dự án nên tạm tính hệ số chiết khấu bằng mức lãi suất gửi tiết kiệm BQ 12 tháng hiện nay 6,8%/ năm

*Thời gian hoàn vốn : 24.159.703.655 đồng - tương ứng khoảng 13 năm*



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38212234 – Fax: 028.38225722

Website: www.saigonrailway.com.vn

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**NGÀY THÁNG NĂM 2020**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Họ và tên cổ đông: .....

Mã số cổ đông:.....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/ĐKDN:.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần biểu quyết: ..... cổ phần

**Các nội dung biểu quyết:**

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019; Kế hoạch năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Báo cáo kết quả đầu tư phát triển năm 2019; Kế hoạch năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
7	Thông qua Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Lưu ý:**

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn  ;
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn  và đánh dấu X vào ô lựa chọn mới;
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy  .



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**  
Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 028.38212234 – Fax: 028.38225722  
Website: www.saigonrailway.com.vn

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

# THẺ BIỂU QUYẾT

Mã số cổ đông

Tên cổ đông:

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/ĐKDN:

Địa chỉ:

Số lượng cổ phần biểu quyết:

CP

*Ghi chú: Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, dùng cho việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn**

Kính gửi: Ban tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Tên cổ đông: ..... Năm sinh: .....

Số CMND/ Hộ chiếu : ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Địa chỉ: .....

Tôi xác nhận tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn với số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phần, trong đó:

1. Số cổ phần sở hữu : ..... cổ phần

2. Số cổ phần được ủy quyền : ..... cổ phần do các cổ đông sau đây ủy quyền:

TT	Tên cổ đông ủy quyền	Địa chỉ	Số CMND/ Hộ chiếu	Điện thoại	Số cổ phần ủy quyền

Tôi gửi kèm theo đây các bản sao Giấy ủy quyền (hoặc Danh sách cổ đông ủy quyền kèm theo) và xin cam kết chấp hành đúng các quy định của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông./.

**Người đăng ký**

(Ký và ghi rõ họ tên,  
đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn**

Kính gửi: Ban tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Hôm nay, ngày ..... tháng..... năm 2020, tại .....

**1. Bên ủy quyền:**

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/Hộ chiếu/GCNDKDN số:..... cấp ngày ..... tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần  
(*Bằng chữ: .....*)

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Tên cá nhân:.....

CMND/Hộ chiếu/Căn cước số:..... cấp ngày ..... tại:.....

Địa chỉ/Chức danh, đơn vị:.....

Điện thoại:..... Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần  
(*Bằng chữ: .....*)

**3. Nội dung ủy quyền:**

**Bên nhận ủy quyền** được thay mặt **Bên ủy quyền** tham dự và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần được ủy quyền, tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**Bên nhận ủy quyền** không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 cho **Bên ủy quyền**.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và các quy chế làm việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ỦY QUYỀN**

*Tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn*

Kính gửi: Ban tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Hôm nay, ngày ..... tháng..... năm 2020, tại .....

**1. Bên ủy quyền:**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn có tên trong danh sách được gửi kèm theo đây (gồm..... người với tổng số..... cổ phần), cùng nhất trí ủy quyền cho:

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Ông (bà): .....

CMND/Hộ chiếu/Căn cước số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Chức danh/Đơn vị:.....

**3. Nội dung ủy quyền:**

**Bên nhận ủy quyền** được thay mặt **Bên ủy quyền** tham dự và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần được ủy quyền, tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**Bên nhận ủy quyền** không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 cho **Bên ủy quyền**.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và các quy chế làm việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(ký tên trong danh sách kèm theo)

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM

(Kèm theo Giấy ủy quyền tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

Họ và tên người được ủy quyền: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước: ..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....

STT	Họ tên cổ đông ủy quyền	Số CMND/ Hộ chiếu/Căn cước	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Người ủy quyền ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
...					
<b>Tổng cộng</b>					



**PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN**  
**Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

Kính gửi: Ban Tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Họ tên cổ đông:.....  
Ngày tháng năm sinh (đối với cổ đông là cá nhân): .....  
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.  
(*Bằng chữ: .....*)

**Đóng góp ý kiến với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, như sau:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020  
**Cổ đông góp ý**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Quý cổ đông lưu ý: Xin gửi phiếu đóng góp ý kiến này về Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn: số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, trước 16h00 ngày 01/05/2020 để Ban tổ chức tổng hợp và chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.*